**NGỮ VĂN LỚP 8 HK1**

**Tiếng Việt: Cấp độ khái quát nghĩa của từ ngữ**

**I. Từ ngữ nghĩa rộng, từ ngữ nghĩa hẹp**

**1. VD** (Sơ đồ, SGK)

**2. Kết luận :** Ghi nhớ (SGK)

***Từ ngữ nghĩa rộng***:

Một từ ngữ được coi là có nghĩa rộng khi phạm vi nghĩa của từ ngữ đó bao hàm phạm vi nghĩa của một số từ ngữ khác.

***Từ ngữ nghĩa hẹp:***

Một từ ngữ được coi là có nghĩa hẹp khi phạm vi nghĩa của từ đó được bao hàm trong phạm vi nghĩa của một từ ngữ khác.

**Chú ý:** Nghĩa của một từ ngữ có thể rộng hơn (khái quát hơn) hoặc hẹp hơn (ít khái quát hơn) nghĩa của từ ngữ khác.

**Tập làm văn:**

**TÓM TẮT VĂN BẢN TỰ SỰ**

**I. Thế nào là tóm tắt văn bản tự sự?**

\_ Tóm tắt văn bản tự sự là dùng lời văn của mình trình bày một cách ngắn gọn, trung thành nội dung chính của văn bản tự sự đó.

**II. Cách tóm tắt văn bản tự sự:**

***1. Những yêu cầu đối với văn bản tóm tắt:***

\_ Ngắn gọn.

\_ Phản ánh đúng nội dung chính và nhân vật chính.

\_ Dùng llời văn của người tóm tắt.

***2. Các bước tóm tắt văn bản:***

\_ Bước 1: Đọc kỹ toàn bộ văn bản để nắm nội dung.

\_ Bước 2: Lựa chọn sự việc chính và nhân vật chính.

\_ Bước 3: Sắp xếp cốt truyện theo trình tự hợp lý.

\_ Bước 4: Viết văn bản tóm tắt bằng lời văn của mình.

**Tập làm văn:**

**LUYỆN TẬP TÓM TẮT VĂN BẢN TỰ SỰ**

**Bài tập 1:**

Tóm tắt truyện ngắn “Lão Hạc” ngắn gọn (khoảng 10 dòng).

**Bài tập 2:**

Tóm tắt đoạn trích “Tức nước vỡ bờ” ngắn gọn (khoảng 10 dòng).

**Văn bản: HAI CÂY PHONG**

***(Ai-ma-tốp)***

**I.Tìm hiểu chung:**

***1. Tác giả:***

- Ai-ma-tốp, Sn 1928, là nhà văn Cư-rơ-gư-xtan, một nước vùng Trung Á thuộc Liên Xô trước đây.

- Tác phẩm tiêu biểu: Cây phong non trùm khăn đỏ, Con tàu trắng, Người thầy đầu tiên...

***2. Văn bản:***

*a. Xuất xứ:*

Văn bản được trích từ phần đầu của tác phẩm “Người thầy đầu tiên”.

*b. Thể loại:*

Truyện vừa.

*c. Phương thức biểu đạt:*

Tự sự, miêu tả, biểu cảm.

**II. Tìm hiểu văn bản:**

***1. Mạch kể truyện:***

Văn bản được kể bằng hai mạch cảm xúc phân biệt (tôi và chúng tôi) lồng ghép nhau làm câu chuyện thêm sinh động và thể hiện cảm xúc sâu sắc.

***2. Hai cây phong và quang cảnh xung quanh trong ký ức tuổi thơ:***

*a. Hình ảnh hai cây phong:*

- Thân khổng lồ.

- Cành cao ngất “ngang tầm cánh chim bay”.

- Bóng râm mát rượi.

- Nghiêng ngã đung đưa như muốn mời chào.

- Gắn bó với những trò chơi của bọn trẻ .

- Là nơi hội tụ niềm vui tuổi thơ.

-> kể + tả làm nổi bật vẻ đẹp hùng vĩ nhưng gần gũi của hai cây phong.

*b. Quang cảnh xung quanh hai cây phong:*

- Là một thế giới đẹp đẽ vô ngần của không gian bao la và ánh sáng:

+ Những dải thảo nguyên hoang vu toàn màu xanh biêng biếc.

+ Làn sương mờ đục.

+ Những dòng sông lấp lánh như những sợi chỉ bạc.

+ Chân trời biêng biếc với những vùng đất bí ẩn đầy quyến rũ.

- Đây là nơi giúp tuổi thơ khám phá, nâng cao và mở rộng tầm hiểu biết.

=> Bằng ngòi bút đậm chất hội hoạ kết hợp miêu tả và tự sự với biện pháp so sánh và nhân hoá làm tăng sự bí ẩn đầy quyến rũ của vùng đất lạ. Đó chính là tấm lòng yêu quê hương, gắn bó với quê hương.

***3. Hai cây phong trong cảm nhận của nhân vật tôi:***

- Hai cây phong ở trên đồi cao như ngọn hải đăng dẫn lối về làng.

- Nó có tiếng nói đậm hồn riêng, sức sống dẻo dai và mãnh liệt.

- Nó gắn liền với kỷ niệm tuổi thơ, tình yêu quê hương da diết và câu chuyện cảm động về thầy Đuy-sen.

=> Bằng trí tưởng tượng phong phú, tâm hồn nhạy cảm, biện pháp nhân hoá, kể xen tả tác giả đã vẽ nên hai cây phong sinh động như hai con người.

**III. Tổng kết:**

\* Ý nghĩa văn bản :**Hai cây phong** là biểu tượng của tình yêu quê hương sâu nặng gắn liền với những kỉ niệm tuổi thơ đẹp đẽ của người họa sĩ lang Ku- ku- rêu.

**Tập làm văn :**

**TÌM HIỂU CHUNG VỀ VĂN BẢN THUYẾT MINH**

**I. Tìm hiểu chung**

**1.Văn bản thuyết minh trong đời sống**:

- Rất thông dụng, phổ biến.

**2. Đặc điểm chung của văn bản thuyết minh**

- Cung cấp tri thức về mọi lĩnh vực của đời sống.

-Tính chất: khách quan, chân thực, hữu ích.

-Ngôn ngữ: trong sáng, rõ ràng.

**II.Luyện tập:**

**Tập làm văn:**

**PHƯƠNG PHÁP THUYẾT MINH**

**I. Tìm hiểu các phương pháp thuyết minh:**

***1. Quan sát học tập, tích luỹ tri thức để làm bài văn thuyết minh:***

Muốn có tri thức tốt để làm bài văn thuyết minh, người viết phải quan sát, tìm hiểu sự vật, hiện cần thuyết minh, nhất là phải nắm bắt được bản chất đặc trưng của chúng, để tránh sa vào trình bày các biểu hiện không tiêu biểu, không quan trọng.

***2. Phương pháp thuyết minh:***

Để bài văn thuyết minh có sức thuyết phục, dễ hiểu, sáng tỏ, người ta có thể sử dụng phối hợp nhiều phương pháp thuyết minh như:

*a. Phương pháp nêu định nghĩa, giải thích:*

Giúp người đọc nắm về đối tượng.

*b. Phương pháp liệt kê:*

Kể lần lượt các đặc điểm, tính chất của sự vật theo trình tự.

*c. Phương pháp nêu ví dụ:*

Thuyết phục người đọc, khiến cho người đọc tin vào những điều người viết cung cấp.

*d. Phương pháp dùng số liệu:*

Nêu cụ thể con số làm sáng tỏ vấn đề được trình bày:

*e. Phương pháp so sánh:*

Làm nổi bật bản chất vấn đề.

*g. Phương pháp giải thích, phân loại:*

Trình bày từng mặt, từng bộ phận của đối tượng.

**II. Luyện tập**

**Tập làm văn:**

**CHƯƠNG TRÌNH ĐỊA PHƯƠNG ( Phần văn)**

**I. Một số nhà văn, nhà thơ ở Thừa Thiên Huế:**

(*Xem bảng phụ bên dưới*)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | ***Họ tên,Bút danh*** | ***NS, NM*** | ***Quê quán*** | ***Tác phẩm chính*** |
| 1 | Trần văn Ninh  (Thanh Tịnh) | 1911-1988 | Huế | Tập Quê mẹ, chị và em, ngậm ngãi tìm trầm... |
| 2 | Nguyễn Kim Thành  (Tố Hữu) | 1920-2002 | Hương Điền | Tập Từ Âý, Việt Bắc, Giso Lộng, Ra Trận ,Nước non ngàn dặm... |
| 3 | Nguyễn Văn Khoa  (Hải Triều) | 1908-1954 | An Cựu | Về văn học và nghệ thuật... |
| 4 | Nguyễn Việt Bằng  (Bằng Việt) | 1941 | Phú Cát | Tập Hương cây bếp lửa, những gương mặt-những khoảng trời, đát sau mưa... |
| 5 | Nguyễn khoa Điềm | 1943 | Quảng Điền | Trường ca mặt đường khát vọng, khúc hát ru những em bế lớn trên lưng mẹ, đất ngoại ô... |
| 6 | Phạm Bá Ngoãn | 1930-1980 | Huế | Mùa xuân nho nhỏ |

**II/ Đọc và bình phẩm:**

1.Bài thơ:Từ Âý

2.Bài thơ: khúc hát ru những em bé lớn trên lưng mẹ

3.Bài thơ: Mùa xuân nho nhỏ

4.Bài thơ:Bếp lửa

**III/ Hát một số bài thơ phổ nhạc:**

-Bài hát: Lời ru trên nương

-Bài hát: Mùa xuân nho nhỏ

**Tập làm văn:**

**ĐỀ VĂN THUYẾT MINH VÀ CÁCH LÀM BÀI VĂN THUYẾT MINH**

**I. Tìm hiểu chung**

***1. Đề văn:***

Đoạn văn thuyết minh nêu lên các đối tượng để người làm bài cần trình bày tri thức về chúng.

***2. Bố cục:***

Thường có 3 phần:

- *Mở bài:*

Giới thiệu đối tượng thuyết minh.

- *Thân bài:*

Trình bày cấu tạo, đặc điểm, lợi ích của đối tượng.

- *Kết bài:*

Bày tỏ thái độ của mình đối với đối tượng.

***3. Các làm bài văn thuyết minh:***

- Cần tìm hiểu kỷ đối tượng thuyết minh.

- Xác định rõ phạm vi tri thức về đối tượng.

- Dùng phương pháp thuyết minh phù hợp.

- Ngôn ngữ dể hiểu, chính xác.

**II. Luyện tập**

CHƯƠNG TRÌNH NGỮ VĂN HK2 LỚP 8

**VĂN BẢN : NHỚ RỪNG**

***Thế Lữ***

**HỊCH TƯỚNG SĨ**

**I – MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức***:*

- Bổ sung thêm kiến thức về văn nghị luận trung đại.

- Thấy được chức năng, yêu cầu, nội dung, hình thức của văn bản “*Hịch tướng sĩ*”

- Cảm nhận được lòng yêu nước tha thiết, tầm nhìn chiến lược của vị chỉ huy quân sự đại tài Trần Quốc Tuấn.

**2. Kĩ năng**

- Đọc – hiểu một văn bản được viết theo thể hịch.

- Nhận biết đượckhông khí thời đại sục sôi thời Trần ở thời điểm dân tộc ta đang chuẩn bị cuộc kháng chiến chống giặc Mông – Nguyên xâm lược lần thứ hai.

- Phân tích được nghệ thuật lập luận, cách dùng các điển tích, điển cố trong văn bản nghị luận trung đại.

**3. Thái độ**

- Trân trọng tấm lòng yêu nước, chí căm thù giặc sâu sắc của vị anh hùng dân tộc TQT

**II – TRỌNG TÂM KIẾN THỨC, KỸ NĂNG**

**1. Kiến thức***:*

- Sơ giản về thể Hịch.

- Hoàn cảnh lịch sử liên quan đến sự ra đời của bài “*Hịch tướng sĩ*”.

- Tinh thần yêu nước, ý chí quyết thắng kẻ thù xâm lược của quân dân thời Trần.

- Đặc điểm văn chính luận ở “*Hịch tướng sĩ*”.

**2. Kĩ năng**

- Đọc – hiểu một văn bản được viết theo thể hịch.

- Nhận biết đượckhông khí thời đại sục sôi thời Trần ở thời điểm dân tộc ta đang chuẩn bị cuộc kháng chiến chống giặc Mông – Nguyên xâm lược lần thứ hai.

- Phân tích được nghệ thuật lập luận, cách dùng các điển tích, điển cố trong văn bản nghị luận trung đại.

**3. Thái độ**

Giáo dục tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc..

**4. Kiến thức tích hợp**

- Tích hợp phần TV và TLV: Các BPNT, văn miêu tả....

- Tích hợp Lịch sử: 3 lần k/c chống quân Nguyên Mông thời đại nhà Trần (TKXIII)

**- Tích hợp giáo dục ANQP:** Lòng tự hào dân tộc về truyền thống đấu tranh chống giặc ngoại xâm của ông cha ta

**5. Định hướng phát triển năng lực**

**- Năng lực chung:** Tư duy, giải quyết vấn đề, hợp tác

**- Năng lực chuyên biệt**: sáng tạo, cảm thụ

**III. CHUẨN BỊ CỦA THẦY VÀ TRÒ**

**1. Chuẩn bị của thầy**. giáo án ,sgk, bảng phụ

**2. Chuẩn bị của trò**: sgk, Đọc bài, trả lời các câu hỏi và bài tập

**IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**\* Bước 1**: Ổn định tổ chức (1')

**\* Bước 2:** Kiểm tra bài cũ (3-5'). Kiểm tra việc chuẩn bi bài của HS

**\* Bước 3:** Dạy - học bài mới:

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Ho¹t ®éng cña thÇy** | **Ho¹t ®éng cña trß** | | | **Chuẩn KT-KN cÇn ®¹t** | | **Gchú** | |
| **Hoạt động 1: Khởi động**   * ***PPDH***: Thuyết trình, trực quan * ***Thời gian***: 1- 3' * ***Hình thành năng lực***: Thuyết trình. | | | | | |  | |
| \* **Tích hợp giáo dục ANQP: *Cho HS quan sát 1 số tranh ảnh về cuộc k/c chống quân Nguyên Mông, đền Vạn Kiếp***  **-** Nêu yêu cầu: Em hiểu gì về cuộc k/c này, về vị tướng chỉ huy cuộc k/c này?  - Từ phần trình bày của HS, dẫn vào bài mới. | ***Hình thành kĩ năng q/sát nhận xét, thuyết trình***  *- Nghe, suy nghĩ, trao đổi*  *- 1 HS trình bày, dẫn vào bài mới* | | ***Kĩ năng quan sát nhận xét, thuyết trình*** | | |  | |
| - Ghi tên bài lên bảng | *-Ghi tên bài vào vở* | | ***Tiết 97.98. Văn bản.....*** | | |  | |
| **Hoạt động 2: Hình thành kiến thức**  **\*Tri giác**   * ***PPDH***: Khai thác kênh chữ, vấn đáp, tái hiện thông tin, giải thích * ***Kĩ thuật***: Động não, trình bày 1 phút * ***Thời gian***: 3- 5' * ***Hình thành năng lực***: Năng lực giao tiếp: nghe, đọc | | | | | |  | |
| **I. HD HS đọc - tìm hiểu chú thích** | ***Hinh thành kĩ năng đọc, trinh bày 1 phuts***  **I.Đọc-tìm hiểu chú thích** | ***Kĩ năng đọc, trifnh bày 1 phust***  **I. Đọc - Chú thích** | | | |  | |
| **1**. GV HD cách đọc: rõ ràng chú ý chuyển đổi giọng điệu cho phù hợp với nội dung từng đoạn. Nhấn giọng những từ ngữ thể hiện thái độ căm tức của TQT đối với quân giặc, chú ý tính chất cân xứng của văn biền ngẫu  - GV đọc một đoạn. Gọi HS đọc tiếp đến hết. | *HS nghe, xác định cách đọc*.  *3HS đọc VB, HS khác theo dõi, nhận xét.* | ***1.Đọc*** | | | |  |
| **2**. Hãy trình bày những hiểu biết của em về TQT và hoàn cảnh ra đời của bài Hịch? | *HS trình bày hiểu biết của mình* | ***2. Chú thích***  ***a. Tác giả***: Trần Quốc Tuấn (1231?-1300) là một danh tướng kiệt xuất của dân tộc  ***b. Tác phẩm:*** viết vào khoảng trước cuộc kháng chiến chống Nguyên Mông lần thứ hai (1285). | | | |  |
| GV bổ sung: TQT là một vị anh hùng dân tộc văn võ song toàn, có công lớn với nước trong 3 lần k/c chống Nguyên Mông. Ông là người yêu nước thương dân, biết đặt lợi ích quốc gia lên trên hiềm khích gia đình, đoàn kết tôn thất, tướng lĩnh, mến trọng người có tài, có đức, phò vua đánh giặc cứu nước.  Theo biên niên lịch sử cổ trung đại VN thì bài Hịch được công bố vào tháng 9 năm 1284. Trong 3 cuộc k/c chống Nguyên-Mông thì cuộc k/c lần 2 là gay go, quyết liệt nhất. Giặc cậy thế mạnh ngang ngược, hống hách, một số tướng sĩ có tư tưởng cầu hoà, dao động. Để cuộc chiến đấu giành được thắng lợi, điều quan trọng là phải đánh bạt đựơc tư tưởng dao động, bàng quan, giành thế áp đảo. Vì vậy, TQT đã viết bài Hịch để nhằm nêu cao tinh thần quyết chiến, quyết thắng. | |
| **3**. Cho HS đọc các chú thích 17,18, 22, 23. | *HS đọc theo yêu cầu của GV* | ***c. Từ khó:*** sgk | | | |  |
| **\* Phân tích - Cắt nghĩa**   * ***PPDH***: Phân tích, giải thích, vấn đáp, tái hiện thông tin, thuyết trình. * ***KTDHTC***: Kĩ thuật động não, khăn trải bàn. * ***Thời gian***: 50- 55' * ***Hình thành năng lực***: Năng lực giải quyết vấn đề, hợp tác, cảm thụ | | | | | |  |
| **II. HD HS đọc - tìm hiểu văn bản** | ***Hình thành kĩ năng nghe đọc, nói, viết, phân tích, hợp tác...***  **II. HS đọc - tìm hiểu VB** | | | | ***Kĩ năng nghe đọc, nói, viết, phân tích, hợp tác...***  **II. Đọc-Tìm hiểu văn bản** |  |
| ***B1. HD HS tìm hiểu khái quát văn bản*** | ***HS tìm hiểu khái quát văn bản*** | | | | ***1. Tìm hiểu khái quát*** |  |
| **4**. Nêu yêu cầu cho HS thảo luận nhóm bàn:  - Bài văn được viết theo thể Hịch. Em hiểu Hịch là gì?  - Mục đích, tư tưởng chủ đạo của bài Hịch là gì?  - Từ đó hãy cho biết PTBĐ chủ yếu của bài Hịch là gì?  - Dựa vào kết cấu chung của thể Hịch, hãy chỉ ra các đoạn của bài Hịch và ý chính của mỗi đoạn? | *HS dựa vào CT, VB, thảo luận, trình bày* | | | |  |  |
| ***- Hịch***: là thể văn nghị luận......kêu gọi đấu tranh.  ***- Mục đích***: khích lệ tướng sĩ học tập *Binh thư yếu lược* do chính TQT biên soạn.  ***- Tư tưởng chủ đạo***: Nêu cao tinh thần quyết chiến,  quyết thắng kẻ thù xâm lược.  ***- PTBĐ chủ yếu***: Nghị luận  ***- Bố cục***: 4 đoạn  + Đoạn 1: Từ đầu đến “còn lưu tiếng tốt”. ->*Nêu gương các trung thần nghĩa sĩ trong sử sách.*  + Đoạn 2: Tiếp đến “ta cũng vui lòng” *->Tội ác của kẻ thù và lòng căm thù giặc của tác giả*  + Đoạn 3: Từ “Các ngươi ở cùng ta.....có được không” *->Phân tích phải trái, chỉ rõ đúng sai cho các tướng sĩ.*  + Đoạn 4: Còn lại: *->Thức tỉnh trách nhiệm và kêu gọi tướng sĩ học tập Binh thư yếu lược.* | | | | |  |
| **6**. Lời hịch thường dùng lối văn biền ngẫu có hai vế song hành đối xứng, khi đọc nghe âm vang. Từ nhận xét này hãy chỉ ra một vài câu văn biền ngẫu tiêu biểu của bài Hịch ?  - Tác giả Trần Quốc Tuấn có vai trò gì trong bài Hịch này ? | *HS quan sát VB tìm đọc và trả lời* | | | |  |  |
| - Các câu văn biền ngẫu:  + Không có mặc thì ta cho áo.... cùng nhau vui cười.  + Nay các ngươi nhìn chủ nhục..... không biết căm.  + Ta thường tới bữa quên ăn... ta cũng vui lòng.  ->Vai trò của Trần Quốc Tuấn:  + Dùng lí lẽ và dẫn chứng để khích lệ lòng yêu nước, căm thù giặc của các tướng sĩ, từ đó mà ra sức học tập Binh thư.  + Dùng tình cảm yêu nước nồng nàn của mình để lôi cuốn t/cảm yêu nước của người đọc, người nghe. | | | | |  |
| ***B2. HD HS tìm hiểu chi tiết*** | ***HS tìm hiểu chi tiết VB*** | | | | ***2. Tìm hiểu chi tiết*** |  |
| **7.** Đọc đoạn chữ nhỏ kết hợp các CT, hãy cho biết  - Những nhân vật được nêu gương có địa vị xã hội như thế nào ?  - Các nhân vật này có điểm chung nào để trở thành gương sáng cho mọi người noi theo ? | *HS quan sát văn bản, tìm chi tiết và trả lời*. | | | | ***a. Nêu gương*** ***các trung thần nghĩa sĩ*** |  |
| - Có người là tướng như Do Vu, Cốt Đãi, Ngột Lang, Vương Công Kiên, Xích Tu Tư.  - Có người là gia thần như Dự Nhượng, Kính Đức.  - Có người làm quan nhỏ coi giữ ao cá như Thân Khoái.  =>*Họ sẵn sàng chết vì vua, vì chủ tướng, không sợ nguy hiểm, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.* | | | | |  |
| **8**. Để nêu gương các trung thần | *HS suy nghĩ và trả lời* | | | |  |  |
| nghĩa sĩ, tác giả đã dùng phép liệt kê dẫn chứng kết hợp với nhiều câu cảm thán. Điều này đã đem lại hiệu quả gì cho đoạn văn ? Tác dụng của các BPNT đó? | - Thuyết phục người đọc tin tưởng điều định nói bởi tính khách quan của các chứng cớ có thật. Bộc lộ tình cảm tôn, ngưỡng mộ của người viết đối với những gương sáng trong lịch sử.  =>***Khích lệ lòng trung quân ái quốc và ý chí lập công danh, xả thân vì nước của tướng sĩ thời Trần*** | | | | |  |
| **9**.Gọi HS đọc đoạn 2. Hỏi:  -“Thời loạn lạc” và “buổi gian nan” mà tác giả nói tới ở đây thuộc về thời kì lịch sử nào của nước ta ?  -Trong thời buổi ấy, hình ảnh kẻ thù hiện lên như thế nào ?  - Có gì đặc sắc trong lời văn khắc hoạ kẻ thù ? Cách tạo lời văn như thế có tác dụng gì ?  Từ đó, kẻ thù của dân tộc hiện ra như thế nào ?  - Nhận xét thái độ của người viết đoạn văn này  - Việc tác giả khắc hoạ h/ảnh quân giặc như vậy để nhằm mục đích gì? | *1HS đọc, cả lớp theo dõi, phát hiện chi tiết,trả lời.* | | | | ***b.Hình ảnh kẻ thù và lòng căm thù giặc*** |  |
| -“Thời loạn lạc”, “buổi gian nan”: Thời Trần, quân Mông - Nguyên lăm le xâm lược nước ta.  ***\* Hình ảnh quân giặc:***  + *Sứ giặc đi lại nghênh ngang, uốn lưỡi cú diều sỉ mắng triều đình, đem thân dê chó bắt nạt tể phụ*  *+ Đòi ngọc lụa, thu bạc vàng, vét kiệt của kho.... sao cho khỏi tai vạ về sau*.  - Nghệ thuật:  + Ngôn từ gợi hình gợi cảm (nghênh ngang, uốn lưỡi, đem thân dê chó ...), dùng hình ảnh ẩn dụ, so sánh kẻ thù với cú diều, dê, chó, hổ đói.  + Giọng văn mỉa mai, châm biếm  ->Khắc hoạ sinh động hình ảnh ghê tởm của kẻ thù. Gợi cảm xúc căm phẫn cho người đọc, người nghe  =>***Ngang ngược, ác độc, tham lam, tàn bạo.***  -> Thái độ căm ghét, khinh bỉ kẻ thù, đau xót cho đất nước.  ->***Chỉ ra nỗi nhục lớn khi chủ quyền đất nước bị xâm phạm, khơi gợi lòng căm thù giặc*** | | | | |  |
| **10.**Theo dõi đoạn văn “Ta thường.... vui lòng”. Hỏi:  - Lòng yêu nước, căm thù giặc được TQT bộc bạch trong đoạn văn như thế nào?  - Em có nhận xét gì về giọng điệu, hình ảnh, lời văn được sử dụng trong đoạn? Tác dụng của những BPNT đó?  - Những tâm sự trên của TQT cho ta thấy được điều gì ?  - Việc vị chủ tướng tự nói lên nỗi lòng của mình có tác động như thế nào đến các tướng sĩ? | *HS theo dõi, đọc thầm, suy nghĩ, trả lời* | | | | \* ***Lòng yêu nước và căm thù giặc.*** |  |
| *+*“Ta thường tới bữa quên ăn.... uống máu quân thù”->*Đau xót đến quặn lòng trước tình cảnh đất nước, căm thù quân giặc đến bầm* *gan tím ruột*:.  +“Dẫu cho trăm thân này ...... ta cũng vui lòng”  -> *Sẵn sàng hi sinh bản thân để bảo vệ nền độc lập dân tộc*:.  - Nghệ thuật: Đoạn văn ngắn gọn (2 câu), giàu hình ảnh, lời văn mạnh mẽ mà thống thiết, sử dụng nhiều động từ chỉ trạng thái tâm lí và hành động mãnh liệt (quên ăn, vỗ gối, xẻ thịt, lột da, nuốt gan, uống máu ...) =>***Lòng căm thù giặc sôi sục và lòng yêu nước thiết tha, cháy bỏng***  ->*Lay động tình cảm yêu nước, khơi gợi sự đồng cảm của người đọc, người nghe.* | | | | |  |
| **11**.Gọi HS đọc đoạn 3 . Hỏi:  - Trước khi phê phán lối sống sai lầm của các tướng sĩ, TQT kể về mối quan hệ của mình với các tướng sĩ: Các ngươi ở cùng ta...chẳng kém gì”. Theo em, đây là mối quan hệ ntn?  Nêu mối quan hệ như vậy để nhằm mục đích gì? | *1HS đọc, HS quan sát đoạn văn, suy nghĩ, và trả lời* | | | | ***3. Phân tích phải trái, chỉ rõ đúng sai cho các tướng sĩ.*** |  |
| \****Nêu mối quan hệ ân tình giữa chủ và tướng***: mối quan hệ gắn bó khăng khít không thể tách rời trên mọi phương diện vật chất và tinh thần.  ->***Khích lệ ý thức trách nhiệm và nghĩa vụ của mỗi người.***  ***\* Phê phán những biểu hiện sai lầm của các tướng sĩ***  + Nhìn chủ nhục mà không biết lo... không biết căm. ->*Thái* | | | | |  |
| - Sau khi bày tỏ quan hệ thân tình, tác giả đã phê phán lối sống sai lầm của các tướng sĩ. Những sai lầm của tướng sĩ được nhắc tới trên các phương diện nào ? Hậu quả của lối sống sai lầm đó ra sao? | *độ bàng quan, vô trách nhiệm trước vận mệnh đất nước*:  + Lấy việc chọi gà làm vui đùa... hoặc mê tiếng hát.  *->Sự ham chơi, hưởng lạc*  ***\* Hậu quả của lối sống sai lầm:***  + Cựa gà trống không thể .. đau xót biết chừng nào ->*Mất hết sức lực chiến đấu*:  + Chẳng những thái ấp của ta ... có được không?  ->*Nước mất, nhà tan*: | | | | |  |
| **12**.Tiếp theo, tác giả đã khuyên răn tướng sĩ những điều đúng nên làm. Đó là những điều gì ? Lợi ích của những lời khuyên đó được khẳng định trên các phương diện nào ? | *HS đọc, quan sát đoạn văn và trả lời câu hỏi* | | | |  |  |
| ***\*Khuyên răn tướng sĩ những điều đúng nên làm:***  + Nên nhớ câu “đặt mồi lửa... làm răn sợ. ->*Nêu cao tinh thần cảnh giác*.  + Huấn luyện quân sĩ, tập duyệt cung tên.... ở Cảo Nhai *->Chăm lo luyện tập võ nghệ*.  ***- Lợi ích của những việc làm đúng:***  + Có thể bêu được đầu ... rữa thịt Nam Vân Vương... -> *Chống được ngoại xâm* .  + Chẳng những thái ấp của ta ... sử sách lưu thơm  ->*Còn nước, còn nhà* | | | | |  |
| **13**. Nhận xét cấu trúc câu văn và nghệ thuật lập luận của tác giả trong đoạn? Tác dụng của nghệ thuật lập luận đó? | *HS nhận xét, trình bày.* | | | |  |  |
| - Câu văn biền ngẫu có cấu trúc giống nhau, cân đối nhịp nhàng. Những câu văn có t/chất k/định luôn có 2 vế chủ và tướng liền nhau, đi đôi với nhau. Dùng những điệp ngữ, phép liệt kê, so sánh và các hình ảnh cụ thể, sinh động.  - Lí lẽ sắc sảo kết hợp với tình cảm thống thiết.  ->*T/chất thuyết phục mạnh hơn, thiết thực, cụ thể hơn* | | | | |  |
| **14**.Việc TQT nêu mối ân tình giữa chủ soái và tướng lĩnh và phê phán những sai lầm như vậy để nhằm mục đích gì? | *HS suy nghĩ, tự bộc lộ* | | | |  |  |
| =>***Khơi gợi tinh thần yêu nước, ý thức trách nhiệm và nghĩa vụ với non sông đất nước của mỗi người***: từ bỏ lối sống cầu an hưởng lạc, chuẩn bị hành động đánh giặc cứu nước, báo đáp ân tình với chủ tướng, bảo vệ độc lập dân tộc. | | | | |  |
| **15**.Gọi HS đọc đoạn cuối. Hỏi  - Phần cuối bài Hịch, TQT kêu gọi tướng sĩ điều gì? Vì sao?  - Việc Trần Quốc Tuấn nói với tướng sĩ rằng “Nếu các ngươi ... tức là kẻ nghịch thù”điều đó thể hiện thái độ gì của ông đối với tướng sĩ và kẻ thù? | *HS đọc, suy nghĩ, trả lời* | | | | ***4. Lời kêu gọi tướng sĩ*** |  |
| - Ra sức học tập “*Binh thư yếu lược*”. Vì:  + Cuốn “*Binh thư yếu lược*” là sách chọn lọc binh pháp của các nhà cầm quân nổi tiếng trong lịch sử. Trần Quốc Tuấn là tướng tài thời Trần đồng thời là tác giả cuốn sách này.  + Nước ta đang đứng trước nguy cơ bị ngoại xâm. Tướng sĩ muốn sống cầu an hưởng lạc.  ->***Thái độ dứt khoát, rõ ràng, cương quyết đối với tướng sĩ, quyết tâm chiến đấu và chiến thắng kẻ thù.*** | | | | |  |
| **16**.Lịch sử đã chứng minh như thế nào cho chủ trương kêu gọi tướng sĩ học tập Binh thư của Trần Quốc Tuấn ? | *HS tự liên hệ* | | | | Quân và dân nhà Trần đã liên tiếp chiến thắng 3 cuộc xâm lăng của giặc Mông - Nguyên trong thế kỷ XVIII. |  |
| **\* Đánh giá, khái quát**   * ***PPDH***: Vấn đáp, thuyết trình. * ***KTDHTC***: Kĩ thuật động não, trình bày 1phút. * ***Thời gian***: 5 phút | | | | | |  |
| * ***Hình thành năng lực***: Đánh giá tổng hợp, cảm thụ | | | | | |  |
| **III. HDHS đánh giá, khái quát VB** | ***Hình thành kĩ năng đánh giá, tổng hợp***  **III. Đánh giá, khái quát** | | | | ***Kĩ năng đánh giá, tổng hợp***  **III. Ghi nhớ** |  |
| **17**. Hãy nêu một số nét độc đáo đã tạo nên sức thuyết phục người đọc cả nhận thức và tình cảm của bài văn?  Qua những nét nghệ thuật độc đáo đó , bài Hịch cho ta thấy được điều gì? | *HS tóm tắt, trả lời* | | | | ***1. Nghệ thuật*** |  |
| - Lập luận chặt chẽ, lí lẽ sắc bén. Lập điểm rõ ràng, luận cứ chính xác.  - Sử dụng phép lập luận linh hoạt (so sánh, bác bỏ..). chặt chẽ (từ hiện tượng đến quan niệm, nhận thức ; tập trung vào một hướng từ nhiều phương diện)  - Sử dụng lời văn thể hiện tình cảm yêu nước mãnh liệt, chân thành, gây xúc động trong người đọc.  ***2. Nội dung ý nghĩa***  Bài Hịch nêu lên vấn đề về nhận thức và hành động trước nguy cơ đất nước bị xâm lược | | | | |  |
| **Hoạt động 3: Luyện tập**   * ***PPDH***: Tái hiện thông tin, phân tích, giải thích, so sánh, đọc diễn cảm * ***KTDHTC***: Kĩ thuật động não, trình bày 1phút. * ***Thời gian***: 5 phút * ***Hình thành năng lực***: Tư duy, sáng tạo | | | | | |  |
| **IV**. **HD HS luyện tập** | ***Hình thành kĩ năng tư duy, sáng tạo***  **IV**. **HS luyện tập** | | | | ***Kĩ năng tư duy, sáng tạo***  **IV**. **Luyện tập** |  |
| **18.** Cho HS làm BTTN | *HS đọc, lựa chọn,trả lời* | | | | ***1. Trắc nghiệm*** |  |
| ***1. Hịch tướng sĩ được viết theo thể văn gì?***  A. Văn xuôi. B. Văn vần. C.Văn biền ngẫu. D. Cả A,B,C.  ***2. Ý nào nói đúng nhất chức năng của thể Hịch?***  A.Dùng để ban bố mệnh lệnh của vua.  B.Dùng để công bố kết quả một sự nghiệp.  C.Dùng để trình bày với nhà vua sự việc,ý kiến hoặc đề nghị.  D.Dùng để cổ động,thuyết phục hoặc kêu gọi đấu tranh chống thù trong giặc ngoài.  ***3. Kết cấu chung của thể hịch thường gồm mấy phần?***  A. Hai phần. B. Ba phần. C. Bốn phần. D. Năm phần. | | | | | |  |
| **19**. GV treo sơ đồ trống, cho HS lập một sơ đồ về kết cấu của bài Hịch? | HS lên bảng điền vào sơ đồ trống | | | | ***2. Lập sơ đồ kết cấu*** |  |
| Khích lệ lòng căm thù giặc, nỗi nhục mất nước  Khích lệ lòng trung quân ái và lòng ân nghĩa thuỷ chung của người cùng cảnh ngộ  Khích lệ ý chí lập công danh, xả thân vì nước  Khích lệ lòng tự trọng, liêm sỉ ở mỗi người để nhận rõ cái sai, thấy rõ điều đúng  Khích lệ lòng yêu nước, ý chí bất khuất, quyết chiến, quyết thắng kẻ thù xâm lược | | | | | |  |
| **20**. Viết đoạn văn PBCN về lòng yêu nước của TQT được thể hiện trong bài Hịch | *HS viết cá nhân, 1-2 HS trình bày* | | | | ***3. Viết đoạn văn*** |  |

**Hoạt động 4: vận dụng.5’**

***\* Mục tiêu:***

- Học sinh liên hệ thực tiễn, tìm tòi mở rộng kiến thức

- Định hướng phát triển năng lực tự học, sáng tạo

***\* Phương pháp:*** Dự án

***\* Kỹ thuật:*** Giao việc

***\* Thời gian:*** 2 phút

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** | **CHUẨN KTKN**  **CẦN ĐẠT** | **GHI CHÚ** |
| Viết đoạn văn nêu cảm nhận của em sau khi học văn bản? | - Thực hiện ở nhà | **V. Vận dụng** |  |

**HOẠT ĐỘNG 5: TÌM TÒI, MỞ RỘNG**

***\* Mục tiêu:***

- Học sinh liên hệ thực tiễn, tìm tòi mở rộng kiến thức

- Định hướng phát triển năng lực tự học, sáng tạo

***\* Phương pháp:*** Dự án

***\* Kỹ thuật:*** Giao việc

***\* Thời gian:*** 2 phút

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** | **CHUẨN KT, KN CẦN ĐẠT** | **GHI CHÚ** |
| Viết đoạn văn PBCN về lòng yêu nước của TQT được thể hiện trong bài Hịch  - Tìm đọc về vai trò của Trần Quốc Tuấn trong lịch sử dân tộc | + Lắng nghe, tìm hiểu, nghiên cứu, trao đổi, làm bài tập,trình bày.... |  |  |

**\* Bước 4*. Giao bài, hướng dẫn học bài và chuẩn bị bài ở nhà (2’)***

***a. Bài vừa học:***

-Nắm vững phần ghi nhớ + làm hoàn chỉnh các BT

- Học thuộc và đọc diễn cảm một đoạn trong bài Hịch.

***b. Bài mới***: Chuẩn bị bài “*Hành động nói*”

+ Đọc kĩ bài, trả lời các câu hỏi trong sgk

+ Tìm các VD về các kiểu hành động nói trong một văn bản cụ thể.

**THUẾ MÁU**

**I – MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức***:*

- Hiểu được bản chất giả dối, tàn bạo của chính quyền thực dân

- Thấy rõ tính chiến đấu, lập luận sắc bén cùng nghệ thuật trào phúng trong văn chính luận của Nguyễn Ái Quốc

**2. Kĩ năng**

- Đọc – hiểu văn chính luận hiện đại, nhận ra và phân tích được nghệ thuật trào phúng sắc sảo trong văn chính luận của Nguyễn Ái Quốc

- Học cách đưa yếu tố biểu cảm vào bài văn nghị luận.

**3. Thái độ**

- Trân trọng tài năng nghệ thuật, tính chiến đấu trong văn thơ của Bác.

**II – TRỌNG TÂM KIẾN THỨC, KỸ NĂNG**

**1. Kiến thức***:*

- Bộ mặt giả nhân, giả nghĩa của thực dân Pháp và số phận bi thảm của những người dân thuộc địa bị bóc lột, bị dùng làm bia đỡ đạn trong các cuộc chiến tranh phi nghĩa phản ánh trong văn bản.

- Nghệ thuật lập luận và nghệ thuật trào phúng sắc sảo trong văn chính luận của Nguyễn Ái Quốc

**2. Kĩ năng**

- Đọc – hiểu văn chính luận hiện đại, nhận ra và phân tích được nghệ thuật trào phúng sắc sảo trong văn chính luận của Nguyễn Ái Quốc

- Học cách đưa yếu tố biểu cảm vào bài văn nghị luận.

**3. Thái độ**

Thấy rõ mặt thật của thực dân Pháp, hiểu được những nỗi khổ mà người dân nô lệ phải chịu.

**4. Kiến thức tích hợp**

- Tích hợp phần TV và TLV: Các BPNT, văn miêu tả....

- Tích hợp Lịch sử: Chiến tranh TG , hoạt động của Bác ở nước ngoài

**5. Định hướng phát triển năng lực**

**- Năng lực chung:** Tư duy, giải quyết vấn đề, hợp tác

**- Năng lực chuyên biệt**: sáng tạo, cảm thụ

**III. CHUẨN BỊ CỦA THẦY VÀ TRÒ**

**1. Chuẩn bị của thầy**. Bảng phụ, máy chiếu,

Tư liệu về Nguyễn Ái Quốcvà tác phẩm

**2. Chuẩn bị của trò**: Đọc bài, trả lời các câu hỏi và bài tập

**IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**\* Bước 1**: Ổn định tổ chức (1')

**\* Bước 2:** Kiểm tra bài cũ (3-5').

Thông qua bài tấu “*Bàn luận về phép học*”của Nguyễn Thiếp, em nhận thức được gì về việc học và phương pháp học ?

**\* Bước 3:** Dạy - học bài mới:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** | **Chuẩn KT-KN cần đạt** | **Gchú** |
| **Hoạt động 1: Khởi động**   * ***PPDH***: Thuyết trình, trực quan * ***Thời gian***: 1- 3' * ***Hình thành năng lực***: Thuyết trình. | | |  |
| \* Cho HS chơi trò chơi giải ô chữ, Từ chìa khóa: THUẾ MÁU.  \*Nêu yêu cầu: Em hiểu được gì về tác phẩm này?  - Từ phần trình bày của HS, dẫn vào bài mới. | ***Hình thành kĩ năng q/sát nhận xét, thuyết trình*** | ***Kĩ năng quan sát nhận xét, thuyết trình*** |  |
| - Ghi tên bài lên bảng | *-Ghi tên bài vào vở* | ***Tiết 109,110. Văn bản.....*** |  |
| **Hoạt động 2: Hình thành kiến thức**  **\*Tri giác**   * ***PPDH***: Khai thác kênh chữ, vấn đáp, tái hiện thông tin, giải thích * ***Kĩ thuật***: Động não, trình bày 1 phút * ***Thời gian***: 5- 7' * ***Hình thành năng lực***: Năng lực giao tiếp: nghe, đọc | | |  |
| **I. HD HS đọc - tìm hiểu chú thích** | ***Hình thành kĩ năng đọc, trình bày 1 phút***  **I.Đọc-tìm hiểu chú thích** | ***Kĩ năng đọc, trình bày 1 phút***  **I. Đọc - Chú thích** |  |
| **1**. GV HD cách đọc: *đúng ngữ điệu, vừa mỉa mai giễu cợt vừa cay đắng xót xa. Đọc đúng ngữ điệu các câu hỏi.*  \*GV đọc mẫu. Gọi HS đọc.  \* GV nhận xét | *HS nghe, xác định cách đọc*.  *3 HS đọc 3 đoạn của VB, HS khác nhận xét.* | **1.Đọc** |  |
| **2**.Trình bày đôi nét về bút danh NAQ, hoàn cảnh ra đời của tác phẩm và vị trí đoạn trích ?  \*GV giới thiệu thêm tác phẩm, tác giả | *HS dựa vào chú thích để trình bày* | **2. Chú thích**  ***a. Tác giả*** |  |
| - Nguyễn Ái Quốc là tên gọi của Bác trong thời kì hoạt động cách mạng trước 1945.  ***b. Tác phẩm***:  - “*Bản án chế độ thực dân Pháp”* được viết bằng tiếng Pháp, in lần đầu tiên tại Pari năm 1925, xuất bản ở Việt Nam năm 1946.  + Gồm 12 chương và phần phụ lục.  + Nội dung: Nói tới tình cảnh khốn cùng, tủi nhục của người dân xứ thuộc địa, từ đó vạch ra đường lối đấu tranh cách mạng để giải phóng dân tộc.  - Đoạn trích “*Thuế máu*”: nằm trong chương I của TP | |  |
| **3**.Cho HS tìm hiểu nghĩa của các từ khó trong VB. | *HS đọc thầm trong sgk để hiểu nghĩa các từ* | ***c. Từ khó*** |  |
| **\* Phân tích - Cắt nghĩa**   * ***PPDH***: Phân tích, giải thích, vấn đáp, tái hiện thông tin, thuyết trình. * ***KTDHTC***: Kĩ thuật động não, khăn trải bàn. * ***Thời gian***: 52- 55' * ***Hình thành năng lực***: Năng lực giải quyết vấn đề, hợp tác, cảm thụ | | |  |
| **II. HD HS đọc - tìm hiểu văn bản** | ***Hình thành kĩ năng nghe đọc, nói, viết, phân tích, hợp tác...***  **II. HS đọc - tìm hiểu VB** | ***Kĩ năng nghe đọc, nói, viết, phân tích, hợp tác...***  **II. Đọc-Tìm hiểu văn bản** |  |
| ***B1. HD HS tìm hiểu khái quát văn bản*** | ***HS tìm hiểu khái quát văn bản*** | ***1. Tìm hiểu khái quát*** |  |
| **4**. Em có suy nghĩ gì về cách tác giả đặt tên cho văn bản là *Thuế máu* ?  Em có nhận xét gì về trình tự và cách đặt tên các phần trong chương I của tác giả? Cách đặt tên như vậy có tác dụng gì? | *HS suy nghĩ, trả lời* | ***- Tên văn bản*** |  |
| -“*Thuế máu*” là cách đặt tên của tác giả nhằm phản ánh một thủ đoạn bóc lột tàn nhẫn của chế độ thực dân ở các nước thuộc địa: Biến người dân nơi đây thành vật hi sinh trong các cuộc chiến tranh phi nghĩa.  - Trình tự và cách đặt tên các phần gợi lên quá trình lừa bịp, bóc lột đến cùng kiệt xương máu và mạng sống của bọn thực dân cai trị  =>Thể hiện thái độ căm phẫn, quan điểm phê phán, tố cáo của tác giả trước thực trạng đó (tinh thần chiến đấu mạnh mẽ, phê phán triệt để của NAQ) | |  |
| **5**.”Thuế máu” thuộc kiểu văn bản nào ? Có sự kết hợp của những PTBĐ nào? Vì sao em xác định như thế ? | *HS xác định, trả lời* ***- Kiểu VB:*** nghị luận kết hợp yếu tố tự sự và biểu cảm. (Vì người viết dùng lí lẽ và dẫn chứng để làm rõ vấn đề thuế máu trong chế độ thực dân, từ đó thuyết phục bạn đọc.) | |  |
| **6**. Luận đề “Thuế máu” được triển khai bằng mấy luận điểm? Là những luận điểm nào? | *HS xác định các luận điểm của bài*, *trình bày* | ***- Các luận điểm:*** |  |
| I. Chiến tranh và “Người bản xứ”  II. Chế độ lính tình nguyện.  III. Kết quả của sự hi sinh | |  |
| ***B2. HD HS tìm hiểu chi tiết*** | ***HS tìm hiểu chi tiết*** | ***2. Tìm hiểu chi tiết*** |  |
| **7**.Theo dõi phần I, hãy so sánh thái độ của các quan cai trị thực dân đối với người dân thuộc địa ở hai thời điểm trước khi có chiến tranh và sau khi có chiến tranh? Qua đó cho ta thấy thái độ gì của các quan cai trị ở đây? | *HS quan sát văn bản, phát hiện, so sánh* | **I. Chiến tranh và “Người bản xứ”** |  |
| ***a. Thái độ của các quan cai trị thực dân:***  ***- Trước chiến tranh***: coi họ chỉ là những tên da đen, những tên An-nam-mít bẩn thỉu, chỉ biết kéo xe tay và ăn đòn của các quan cai trị ->*Bị xem là giống người hạ đẳng,những tên nô lệ* (thái độ khinh miệt)  ***- Khi chiến tranh xảy ra:*** lập tức họ biến thành những đứa “con yêu”, những người “bạn hiền”, được phong danh hiệu tối cao “chiến sĩ bảo vệ tự do và công lí” -> *được tâng bốc, nâng niu, được phong cho những danh hiệu cao quý* (quý trọng)  => ***Thủ đoạn lừa bịp trơ trẽn, bỉ ổi*** | |  |
| **8**.Tại sao người bản xứ từ địa vị hèn hạ bỗng thành những *đứa con yêu*, thậm chí được phong cho danh hiệu tối cao là *chiến sĩ bảo vệ công lí và tự do*. Các cụm từ đặt trong dấu ngoặc kép ở đây được dùng với dụng ý gì ? | *HS nhận xét, trình bày*  - Vì thực dân Pháp muốn che giấu dã tâm lợi dụng xương máu của họ trong cuộc chiến tranh cho quyền lợi của nước Pháp. Đó là thủ đoạn của chính quyền thực dân đối với người dân ở các nước thuộc địa  =>*Mỉa mai, châm biếm sự giả dối, thâm độc của chế độ thực dân.* | |  |
| - Nhận xét ngôn từ, giọng điệu được tác giả sử dụng? Tác dụng? | - Ngôn từ, giọng điệu mỉa mai,châm biếm, giễu cợt  ->Đả kích thủ đoạn lừa bịp trơ trẽn, bỉ ổi của chính quyền thực dân khi bắt đầu biến họ thành vật hi sinh. | |  |
| **9**. Số phận thảm thương của người dân thuộc địa trong các cuộc chiến tranh phi nghĩa được khắc hoạ như thế nào?  Qua đó cho ta thấy số phận của người dân thuộc địa ra sao?  - Nhận xét biện pháp nghệ thuật được tác giả sử dụng? Tác dụng của những biện pháp nghệ thuật ấy? | *HS phát hiện chi tiết, nhận xét, trả lời.* | ***b. Số phận của người dân thuộc địa*** |  |
| - Phải “đột ngột xa lìa vợ con....chiến trường châu Âu  - Chết mất xác dưới đáy biển sau khi được “mời chứng kiến cảnh kì diệu của trò biểu diễn khoa học phóng ngư lôi”  - Bỏ xác oan uổng tại “những miền hoang vu thơ mộng vùng Ban-căng”  - Bị tàn sát dã man trên bờ sông Mác-nơ hoặc trong bãi lầy miền Săm-pa-nhơ.  - Những người ở hậu phương phải làm kiệt sức trong các xưởng thuốc súng ghê gớm, nhiễm phải luồng khí độc, khạc ra từng miếng phổi.  - Tổng cộng có 70 vạn người bản xứ đặt chân lên đất Pháp trong đó 8 vạn người không bao giờ còn trông thấy mặt trời quê hương .  *->Đem mạng sống đổi lấy những vinh dự hão huyền; biến thành vật hi sinh, chịu bệnh tật đau đớn*  \*Nghệ thuật Dùng hình ảnh cụ thể, giàu sức biểu cảm, dẫn chứng xác thực; giọng điệu giễu cợt, mỉa mai.Kết hợp đưa dẫn chứng với bày tỏ thái độ tố cáo.->Thông tin chính xác, nhanh về số phận của người bản xứ. Thuyết phục người đọc ở sự thật không thể bác bỏ; khơi gợi cảm xúc.  =>***Số phận thật thảm thương*** | |  |
| ***(Hết tiết 1, chuyển tiết 2)***  **TIẾT 2.** | | |  |
| **10**. Cho HS theo dõi phần 2 của VB, nêu yêu cầu cho HS thảo luận:  - Các thủ đoạn mánh khoé bắt lính của bọn thực dân được tác giả khắc hoạ qua những chi tiết nào? Những chi tiết đó cho ta thấy thực trạng của những người đi lính lúc bấy giờ là như thế nào?  - Tại sao tác giả gọi đó là những vụ *nhũng lạm* hết sức trắng trợn ?  **-** Phản ứng của người dân thuộc địa đối với chế độ lính tình nguyện như thế nào ? | ***HS quan sát VB, suy nghĩ, thảo luận, trả lời.*** | **2. Chế độ lính tình nguyện.** |  |
| ***\* Thủ đoạn, mánh khoé bắt lính***  - Thoạt tiên tóm người nghèo, khoẻ; sau đó đến con nhà giàu, nếu không muốn đi lính thì phải xì tiền ra.  - Những người bị bắt đi lính đều bị nhốt vào trại lính  \****Những người đi lính***  - Bị lùng ráp, vây bắt, cưỡng bức đi lính  - Bị lợi dụng để xoay xở, kiếm tiền  \* Đó là những vụ *nhũng lạm* hết sức trắng trợn vì:  - Ăn tiền công khai từ việc tuyển quân.  - Tự do làm tiền không còn luật lệ.  - Là cơ hội làm giàu của bọn quan chức trên tính mệnh người bản xứ.  - Là cơ hội củng cố địa vị thăng quan tiến chức, tỏ lòng trung thành. | |  |
| - Qua các thủ đoạn, mánh khoé đó cho ta thấy thực trạng của chế độ lính tình nguyện là như thế nào? | ***\* Phản ứng của người dân thuộc địa***  - Những người bị bắt đi lính: tìm mọi cơ hội để trốn thoát.  - Những người nào thấy không thể thoát khỏi số phận hẩm hiu thì tự làm cho mình nhiễm phải những bệnh nặng nhất.  =>***Là sự cưỡng bức, bắt buộc, không hề có sự tự nguyện.*** | |  |
| **11**.Chính quyền thực dân có những lời lẽ như thế nào khi nói về việc cưỡng bức người dân đi lính?  - Em có nhận xét gì giữa sự thật và lời nói của kẻ cầm quyền? Qua đó bộc lộ điều gì? | *HS q/sát, phát hiện chi tiết, suy nghĩ, trả lời.* | ***- Phủ toàn quyền Đông Dương:*** |  |
| + Hứa hẹn ban phẩm hàm, truy tặng những ngưòi sẽ hi sinh  + Trịnh trọng tuyên bố: Các bạn đã tấp nập đầu quân ..... như lính thợ”  ->Sự thật và lời nói của hoàn toàn đối lập nhau  =>***Lừa bịp một cách trơ trẽn*** | |  |
| **13**. Em có nhận xét gì về cách lập luận của tác giả trong đoạn này? Thái độ của tác giả khi nói về chế độ lính tình nguyện?  Tác dụng của cách lập luận đó? | *HS suy nghĩ, trao đổi, trình bày.* | - Cách lập luận: |  |
| Dùng những câu chuyện thực tế, các dẫn chứng sinh động mang nội dung tố cáo mạnh mẽ đồng thời nhắc lại bằng giọng điệu giễu cợt lời tuyên bố trịnh trọng của bọn thực dân cầm quyền rồi phản bác lại bằng những thực tế hùng hồn. Cuối cùng kết thúc bằng một câu hỏi đầy mỉa mai, chua chát ->*Vạch trần thủ đoạn lừa gạt tàn nhẫn, vô nhân đạo của chính quyền thực dân đối với người dân bản xứ* | |  |
| **14.** Cho HS theo dõi phần III của VB, nêu yêu cầu:  - Cách đối xử của chính quyền thực dân đối với người dân thuộc địa sau khi bóc lột hết “*thuế máu*” của họ ra sao?  - Kết quả sự hi sinh của người dân thuộc địa sau khi bị bóc lột hết “*thuế máu*” như thế nào? Qua cách đối xử đó cho ta thấy gì về bộ mặt thật của chính quyền thực dân?  - Nhận xét kiểu câu được tác giả sử dụng trong đoạn văn?  Tác dụng của kiểu câu đó?  - Thái độ nào của người viết được bộc lộ trong đoạn? | *HS theo dõi VB, phát hiện, suy nghĩ, trả lời.* | **3.Kết quả của sự hi sinh.** |  |
| - Cách đối xử của chính quyền thực dân:  + Những lời tuyên bố tình tứ bỗng im bặt như có phép lạ.  + Những người lính sống sót trở về: Bị lột hết của cải, bị giao cho bọn súc sinh kiểm soát và đánh đập vô cớ, cho ăn như cho lợn ăn, xếp người như xếp lợn, tay không trở về với chế độ bản xứ của họ.  + Cấp môn bài bán lẻ thuốc phiện cho thương binh người Pháp và vợ con tử sĩ người Pháp.  - Kết quả của sự hi sinh:  + Người dân thuộc địa mặc nhiên trở lại “giống người bẩn thỉu”- trở về vị trí hèn hạ ban đầu.  + Những người lính tay không trở về với chế độ bản xứ của họ, một chế độ không biết gì đến chính nghĩa và công lí.=>***Sự tráo trở trắng trợn, sự tàn nhẫn bỉ ổi, vô nhân đạo***  - Kiểu câu nghi vấn: khẳng định sự thật phũ phàng về cái giá của thuế máu mà người lính Việt Nam được trả., bộc lộ tình cảm, cảm xúc của người viết  ->*Thái độ mỉa mai, châm biếm, đau xót và phẫn uất trước sự bóc lột tàn bạo của bọn thực dân đối với những người dân thuộc địa.* | |  |
| **15.** Nh/xét trình tự bố cục các phần trong chương I? Cách sắp xếp này có tác dụng gì? | *Hs nhận xét, trình bày*   * Bố cục theo trình tự thời gian trước, trong và sau chiến tranh thế giới I | |  |
|  | ->*Phơi bày một cách toàn diện và triệt để bộ mặt giả nhân, giả nghĩa trơ trẽn, bản chất tàn bạo của chính quyền thực dân và số phận thảm thương của người dân nô lệ ở các xứ thuộc địa.* | |  |
| **16.** *Cho HS thảo luận nhóm*: a. Phân tích nghệ thuật châm biếm, đả kích sắc sảo, tài tình của tác giả qua cách xây dựng hình ảnh, giọng điệu?  b. Nhận xét yếu tố biểu cảm, tự sự trong đoạn trích? Việc phối hợp các yếu tố tự sự và biểu cảm trong VB nghị luận có tác dụng gì? | *HS thảo luận nhóm, đại diện trình bày* | \*Nghệ thuật châm biếm, đả kích sắc sảo, tài tình của tác giả |  |
| a. Hình ảnh được XD đều có tính xác thực, phản ánh chính xác tình trạng thực tế đồng thời mang tính châm biếm, trào phúng sắc sảo,xót xa (P1)  -Ngôn từ của TP cũng mang màu sắc trào phúng mỉa mai “con yêu, bạn hiền, c/sĩ bảo vệ công lí...”  -Giọng điệu trào phúng đặc sắc: nhắc lại những mĩ từ, những danh hiệu hào nhoáng mà chính quyền TD khoác cho người lính; những câu hỏi liên tiếp để nêu sự thật...  b.Yếu tố tự sự giúp t/giả kể lại những sự việc cần thiết một cách chi tiết và cụ thể  Yếu tố biểu cảm giúp tác giả bộc lộ cảm xúc của mình một cách dễ dàng qua các câu nghi vấn được lặp lại nhiều lần trong phần III  Sự kết hợp chặt chẽ tự sự với biểu cảm trong VB tự sự khiến cho đoạn trích giàu sức thuyết phục hơn; có sức tác động sâu sắc tới t/cảm, cảm xúc của người đọc: sự căm phẫn kẻ thống trị tàn ác và lòng thương cảm xót xa cho người dân nô lệ bị lợi dụng, bị bóc lột | |  |
| **\* Đánh giá, khái quát**   * ***PPDH***: Vấn đáp, thuyết trình. * ***KTDHTC***: Kĩ thuật động não, trình bày 1phút. * ***Thời gian***: 5 phút * ***Hình thành năng lực***: Đánh giá tổng hợp, cảm thụ | | |  |
| **III. HDHS đánh giá, khái quát VB** | ***Hình thành kĩ năng đánh giá, tổng hợp***  **HS đánh giá, khái quát** | ***Kĩ năng đánh giá, tổng hợp***  **III. Ghi nhớ** |  |
| **17.** Hãy khái quát nét đặc sắc về nghệ thuật của văn bản?  Qua tìm hiểu, em thấy văn bản đem lại cho em những hiểu biết nào về bản chất chế  độ thực dân và số phận của người dân ở các nước thuộc địa cách đây 2/3 thế kỉ ? Em thấy văn bản có ý nghĩa gì?  GV chốt lại GN. Gọi HS đọc. | *HS khái quát, trình bày*  ***1. Nghệ thuật***  - Có tư liệu phong phú, xác thực, hình ảnh giàu giá trị biểu cảm.  - Thể hiện giọng điệu danh thép.  - Sử dụng ngòi bút trào phúng sắc sảo, giọng điệu mỉa mai.  ***2. Nội dung ý nghĩa***:  - Bộ mặt giả nhân, giả nghĩa, thủ đoạn tàn ác của chế độ thực dân đối với người dân các nước thuộc địa.  - Số phận đau thương của người dân thuộc địa bị đẩy đi làm bia đỡ đạn trong các cuộc c/tranh phi nghĩa.  -> Văn bản có ý nghĩa như một bản án tố cáo thủ đoạn và chính sách vô nhân đạo của bọn thực dân, dẩy người dân thuộc địa vào lò lửa chiến tranh.  *1HS đọc ghi nhớ* \* ***Ghi nhớ***: sgk/92 | |  |
|  |
| **Hoạt động 3: Luyện tập**   * ***PPDH***: Tái hiện thông tin, phân tích, giải thích, so sánh, đọc diễn cảm * ***KTDHTC***: Kĩ thuật động não, trình bày 1phút. * ***Thời gian***: 5 phút * ***Hình thành năng lực***: Tư duy, sáng tạo | | |  |
| **IV**. **HD HS luyện tập** | ***Hình thành kĩ năng tư duy, sáng tạo***  **IV**. **HS luyện tập** | ***Kĩ năng tư duy, sáng tạo***  **IV**. **Luyện tập** |  |
| **16**. Cho HS làm 1 số BTTN | *HS đọc BT, xác định* | ***1. Trắc nghiệm*** |  |
| 1.Trong đoạn trích ***Thuế máu***, tác giả đã kết hợp sử dụng những PTBĐ nào?  A. Nghị luận + tự sự + thuyết minh. B. Nghị luận + tự sự + biểu cảm + miêu tả.  C. Nghị luận + biểu cảm + miêu tả. D. Nghị luận + tự sự + miêu tả.  2. Những tư liệu tác giả nêu ra trong bài có tính chất như thế nào?  A. Phong phú. B. Xác thực. C. Cụ thể. D. Cả A,B,C. | | |  |
| **19**.Văn bản đã thể hiện một cách viết nghị luận độc đáo của Nguyễn Ái Quốc. Hãy CM? | *HS trao đổi, thảo luận, trình bày*  - Giàu chứng cớ từ tư liệu hiện thực.  - Tạo thành các hình ảnh biểu tượng khiến lập luận có sức gợi cảm.  - Tính nhịp nhàng, giàu âm điệu của lời văn.  - Giọng điệu mỉa mai, châm biếm. | |  |
| **20**. Đọc văn bản *Thuế máu*, em hiểu thêm những mục đích nào của văn chương Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh. | - Dùng văn để vạch mặt, tố cáo tội ác của TD Pháp.  - Dùng văn để bênh vực quyền lợi của nhân dân các nước thuộc địa, khích lệ tinh thần đấu tranh giải phóng ở họ.  - Dùng văn để bày tỏ quan điểm chính trị rõ ràng của người viết.  =>Mục đích chiến đấu mãnh liệt của văn chương Nguyễn Ái Quốc-Hồ Chí Minh. | |  |

**Hoạt động 4: vận dụng.5’**

***\* Mục tiêu:***

- Học sinh liên hệ thực tiễn, tìm tòi mở rộng kiến thức

- Định hướng phát triển năng lực tự học, sáng tạo

***\* Phương pháp:*** Dự án

***\* Kỹ thuật:*** Giao việc

***\* Thời gian:*** 2 phút

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** | **CHUẨN KTKN**  **CẦN ĐẠT** | **GHI CHÚ** |
| **-** Tìm thêm những bài văn, bài thơ thể hiện rõ tính chiến đấu của Bác. | - Thực hiện ở nhà | **V. Vận dụng** |  |

**HOẠT ĐỘNG 5: TÌM TÒI, MỞ RỘNG**

***\* Mục tiêu:***

- Học sinh liên hệ thực tiễn, tìm tòi mở rộng kiến thức

- Định hướng phát triển năng lực tự học, sáng tạo

***\* Phương pháp:*** Dự án

***\* Kỹ thuật:*** Giao việc

***\* Thời gian:*** 2 phút

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** | **CHUẨN KT, KN CẦN ĐẠT** | **GHI CHÚ** |
| - Tìm đọc toàn bộ tác phẩm “Bản án chế độ TDP“ và những tác phẩm của Bác. | + Lắng nghe, tìm hiểu, nghiên cứu, trao đổi, làm bài tập,trình bày.... |  |  |

**\* Bước 4*. Giao bài, hướng dẫn học bài và chuẩn bị bài ở nhà (2’)***

***a. Bài vừa học:***

- ***Đọc diễn cảm VB,*** nắm vững phần ghi nhớ + làm hoàn chỉnh các BT

- Tìm hiểu các từ trái nghĩa được sử dụng trong văn bản.

- Sưu tầm một số tranh ảnh minh hoạ cho nội dung bài học.

***b. Bài mới***: Chuẩn bị bài “*Hội thoại”*

- Đọc kĩ bài, trả lời các câu hỏi trong sgk

- Liên hệ với việc rèn luyện của bản thân

**ĐI BỘ NGAO DU**

**I – MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức***:*

- Hiểu được quan điểm đi bộ ngao du của tác giả

- Thấy nghệ thuật lập luận mang đậm sắc thái cá nhân của nhà văn Pháp Ru-xô

**2. Kĩ năng**

- Đọc – hiểu văn bản nghị luận nước ngoài.

- Tìm hiểu, phân tích các luận điểm, luận cứ, cách trình bày vấn đề trong một bài văn nghị luận cụ thể.

**3. Thái độ**

Cóý thức hơn về vấn đề giáo dụcvà rèn luyện bản thân

**II – TRỌNG TÂM KIẾN THỨC, KỸ NĂNG**

**1. Kiến thức***:*

- Mục đích, ý nghĩa của việc đi bộ theo quan điểm của tác giả.

- Cách lập luận chặt chẽ, sinh động, tự nhiên của nhà văn.

- Lối viết nhẹ nhàng, có sức thuyết phục khi bàn về lợi ích, hứng thú của việc đi bộ ngao du.

**2. Kĩ năng**

- Đọc – hiểu văn bản nghị luận nước ngoài.

- Tìm hiểu, phân tích các luận điểm, luận cứ, cách trình bày vấn đề trong một bài văn nghị luận cụ thể.

**3. Thái độ**

Cóý thức hơn về vấn đề giáo dụcvà rèn luyện con người, thấy được lợi ích của việc đi bộ

**4. Kiến thức tích hợp**

- Tích hợp phần TV và TLV: Các BPNT, văn nghị luận....

- Tích hợp KNS: Biết đi ra ngoài xã hội để tìm hiểu, học hỏi

**5. Định hướng phát triển năng lực**

**- Năng lực chung:** Tư duy, giải quyết vấn đề, hợp tác

**- Năng lực chuyên biệt**: sáng tạo, cảm thụ

**III. CHUẨN BỊ CỦA THẦY VÀ TRÒ**

**1. Chuẩn bị của thầy**. Bảng phụ, máy chiếu,

Tư liệu về tác giả và tác phẩm

**2. Chuẩn bị của trò**: Đọc bài, trả lời các câu hỏi và bài tập

**IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**\* Bước 1**: Ổn định tổ chức (1')

**\* Bước 2:** Kiểm tra bài cũ (3-5').

Hãy sắp xếp các văn bản cho đúng với nền văn học của các quốc gia

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên tác phẩm** | **N­ước** |
| Cô bé bán diêm | C­rơg­xtan |
| Đánh nhau với cối xay gió | Pháp |
| Chiếc lá cuối cùng | Đan Mạch |
| Hai cây phong | Tây Ba Nha |
| ??? | Mĩ |

**\* Bước 3:** Dạy - học bài mới:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** | **Kiến thức cần đạt** | **Gchú** |
| **Hoạt động 1: Khởi động**   * ***PPDH***: Thuyết trình, trực quan * ***Thời gian***: 1- 3' * ***Hình thành năng lực***: Thuyết trình. | | |  |
| \*Từ việc KTBC, nêu yêu cầu: Em biết được nước Pháp có văn bản nào đã học ? Của những tác giả nào?  - Từ phần trình bày của HS, dẫn vào bài mới. | ***Hình thành kĩ năng q/sát nhận xét, thuyết trình***  *- Suy nghĩ, trao đổi*  *- 1 HS trình bày,* | ***Kĩ năng quan sát nhận xét, thuyết trình*** |  |
| - Ghi tên bài lên bảng | *-Ghi tên bài vào vở* | ***Tiết 113,114. Văn bản.....*** |  |
| **Hoạt động 2: Hình thành kiến thức**  **\*Tri giác**   * ***PPDH***: Khai thác kênh chữ, vấn đáp, tái hiện thông tin, giải thích * ***Kĩ thuật***: Động não, trình bày 1 phút * ***Thời gian***: 5- 7' * ***Hình thành năng lực***: Năng lực giao tiếp: nghe, đọc | | |  |
| **I. HD HS ®äc - t×m hiÓu chó thÝch** | ***Hình thành kĩ năng đọc, trình bày 1 phút***  **I.Đäc-t×m hiÓu chó thÝch** | ***Kĩ năng đọc, trình bày 1 phút***  **I. §äc - Chó thÝch** |  |
| **1**. GV HD cách đọc: Giọng rõ ràng, dứt khoát, tình cảm, thân mật, nhấn giọng ở những từ “ tôi ”, “ ta ” xen kẽ với các câu kể, câu hỏi, câu cảm; chú ý những từ ngữ mang đậm sắc thái cá nhân.  \*GV đọc mẫu. Gọi HS đọc.  \* GV nhận xét | *HS nghe, xác định cách đọc*.  *3 HS đọc 3 đoạn của VB, HS khác nhận xét.* | **1.Đọc** |  |
| **2.** GV giới thiệu chân dung Ru xô. Nêu yêu cầu;  - Hãy nêu những nét chính về tác giả, tác phẩm và xuất xứ của đoạn trích?  \* GV chốt lại những nét chính về tác giả và một số tác phẩm chính của Ru-xô | *HS dựa vào CT và hiểu biết để trình bày* | **2. Chú thích**  ***a. Tác giả*** |  |
| ***Ru-xô (1712-1778***) là nhà văn, nhà triết học, nhà hoạt động xã hội Pháp.  ***b. Tác phẩm :***  ***Văn bản “Đi bộ ngao du”*** Trích trong quyển V- (quyển cuối cùng của tác phẩm), khi Ê-min đã khôn lớn trưởng thành. | |  |
| \* Ru-xô là nhà văn Pháp. Ông mồ côi mẹ từ nhỏ, phải tự lao động để kiếm sống. Ông hầu như chưa trải qua một trường lớp chính quy nào. Tuy nhiên chính cuộc sống từng trải đã dạy ông nhiều điều bổ ích hơn bất cứ một trường lớp nào. Cuộc đời của ông là cuộc đời của một con người “nhiều cay đắng mà vinh quang”. Bài học lớn nhất của ông là tự học, kiên cường vượt qua mọi thử thách, quyết tâm theo đuổi chí hướng của mình. Quan điểm triết học của Ru-xô rất tiến bộ: đề cao con người tự nhiên, chống lại con người xã hội, đấu tranh cho một nền giáo dục dân chủ tự do, lên án XH đương thời đã chà đạp, làm tha hoá con người. Văn của Ru-xô thường nhẹ nhàng, giàu hình ảnh và có sức lôi cuốn độc giả.  Tác phẩm *“Ê-min hay Về giáo dục*” viết năm 1762, là một thiên luận văn tiểu thuyết bàn về việc giáo dục một em bé có tên là Ê-min từ khi em mới ra đời cho đến lúc em trưởng thành. Tác phẩm chia thành 5 quyển tương ứng với 5 giai đoạn liên tiếp của quá trình giáo dục Ê-min. | | |  |
| **3**. Cho HS giải nghĩa một số từ khó trong sgk | *HS dựa vào CT để trả lời* | ***c. Từ khó*** |  |
| **\* Phân tích - Cắt nghĩa**   * ***PPDH***: Phân tích, giải thích, vấn đáp, tái hiện thông tin, thuyết trình. * ***KTDHTC***: Kĩ thuật động não, khăn trải bàn. * ***Thời gian***: 52- 55' * ***Hình thành năng lực***: Năng lực giải quyết vấn đề, hợp tác, cảm thụ | | |  |
| **II. HD HS đọc - tìm hiểu văn bản** | ***Hình thành kĩ năng nghe đọc, nói, viết, phân tích, hợp tác...***  **II. HS đọc - tìm hiểu VB** | ***Kĩ năng nghe đọc, nói, viết, phân tích, hợp tác...***  **II. Đọc-Tìm hiểu văn bản** |  |
| ***B1. HD HS tìm hiểu khái quát văn bản*** | ***HS tìm hiểu khái quát văn bản*** | ***1. Tìm hiểu khái quát*** |  |
| **4**.GV chiếu yêu cầu, cho HS thảo luận chia sẻ cặp đôi:  - Xác định kiểu văn bản, nội dung, PTBĐ của VB?  - Theo cách lập luận của tác giả, VB có thể chia làm mấy luận điểm? Chỉ ra các đoạn văn tương ứng với từng luận điểm?  - Nhận xét về cách sắp xếp bố cục và cách trình bày luận điểm của tác giả trong VB? | *HS thảo luận chia sẻ cặp đôi, trình bày* | - ***Thể loại***: văn nghị luận  - ***Nội dung***: Lợi ích của việc đi bộ  - ***PT BĐ***: lập luận  - ***Bố cục***: 3 luận điểm |  |
| - LĐ1 (Đoạn1): Đi bộ ngao du thì con người được tự do thưởng ngoạn  - LĐ2(Đoạn 2): Đi bộ ngao du có khả năng giúp con người mở rộng tầm tri thức, hiểu biết.  - LĐ3(Đoạn 3): Đi bộ ngao du có tác dụng tốt đến sức khoẻ và tinh thần.  *->****Bố cục, luận điểm rõ ràng, mạch lạc theo cách sắp xếp riêng.*** | |  |
| **5**. Nếu hiểu ngao du là dạo chơi đó đây thì nghĩa của “Đi bộ ngao du” là gì ?  - Theo em cách đặt tên *“Đi bộ ngao du”* đã sát với nội dung VB này chưa ? Vì sao?  - Đề tài và nhân vật trong văn bản có gì khác so với các văn bản NL khác đã học ? | *HS suy nghĩ trả lời* |  |  |
| -“Đi bộ ngao du: Dạo chơi đó đây bằng cách đi bộ.  - Tên bài sát với nội dung văn bản. Vì tên này đã khái quát được nội dung văn bản(bàn về lợi ích của việc dạo chơi mọi nơi theo cách đi bộ)  - Đề tài và nhân vật: đây là đề tài sinh hoạt đời thường. Tính chất chủ quan của tác giả luôn được nhấn mạnh trong vai “tôi” hoặc “ta” | |  |
| ***B2. HD HS tìm hiểu chi tiết*** | ***HS tìm hiểu chi tiết*** | ***2. Tìm hiểu chi tiết*** |  |
| **6**.Gọi HS đọc đoạn 1. Nêu yêu cầu:  - Trong đoạn văn này, tác giả chủ yếu sử dụng kiểu câu nào? Nhằm mục đích gì?  - Những điều thú vị nào được kể trong khi con người đi bộ ngao du? | *1HS đọc. Cả lớp nghe, suy nghĩ, trả lời* | ***a. Đi bộ ngao du thì con người được tự do*** ***thưởng ngoạn*** |  |
| - Kiểu câu: trần thuật nhằm kể lại những điều thú vị của người ngao du bằng cách đi bộ  - Những điều thú vị:  + Ưa đi lúc nào thì đi, thích dừng lúc nào thì dừng, muốn hoạt động nhiều ít thế nào là tuỳ  -> *Chủ động mọi thời gian*  + Có thể quan sát khắp nơi, xem xét tất cả những gì thấy hay, dừng lại ở tất cả mọi khía cạnh; ở đâu ưa thích -> lưu lại, thấy chán->bỏ đi. | |  |
|  | + Nhìn thấy một dòng sông­ -> đi men theo sông; thấy một khu rừng rậm ­-> đi vào d­ưới bóng cây;  thấy một hang động ­->đến tham quan;  thấy một mỏ đá ­-> xem xét các khoáng sản....  + Không phụ thuộc vào những con ngựa hay gã phu trạm, chẳng cần những lối đi có sẵn, ...  + Tôi đi qua bất cứ nơi nào con ng­ười có thể đi qua, tôi xem tất cả những gì mà con ngư­ời có thể xem.  + Tôi h­ưởng thụ tất cả sự tự do mà con ngư­ời có thể hưởng thụ. | |  |
| **7**. Nhận xét cách xưng hô của tác giả và biện pháp nghệ thuật được tác giả sử dụng trong đoạn? Tác dụng của các BPNT đó?  - Khi nào tác giả xưng là tôi, khi nào xưng là ta? Cách lặp lại đại từ “tôi” hoặc “ta” trong khi kể có ý nghĩa gì?  - Các cụm từ “*ta ưa đi, ta thích dừng, ta muốn hoạt động, tôi ưa thích, tôi hưởng thụ”* xuất hiện liên tục có ý nghĩa gì ? | *HS nhận xét, suy nghĩ* |  |  |
| - Ngôi kể: ngôi thứ nhất “tôi” hoặc “ta”.  - Biện pháp nghệ thuật: Liệt kê ->Thuyết phục người đọc tin vào lợi ích của việc đi bộ ngao du mà tác giả đã rút ra từ kinh nghiệm của bản thân mình  - Cách lặp lại từ *tôi, ta*: Nhấn mạnh kinh nghiệm của bản thân trong việc đi bộ ngao du, từ đó tác động vào lòng tin của người đọc.  - Các cụm từ: Nhấn mạnh sự thoả mãn các cảm giác tự do cá nhân của người đi bộ ngao du.  *->Thấy được nhiều điều thú vị trong thiên nhiên, tự do, thoải mái tuỳ theo ý thích chủ động, không bị phụ thuộc*  ***->Thoả mãn nhu cầu hoà hợp với tự nhiên, đem lại cảm giác tự do thưởng ngoạn cho con người.*** | |  |
| **8.** Khi đi bộ con người sẽ gặp phải những trở ngại gì? Cách khắc phục những trở ngại đó?  Như vậy đi bộ còn thú vị về điều gì nữa? | *HS phát hiện, suy nghĩ, trình bày.* |  |  |
| - Nếu thời tiết xấu -> đi ngựa  - Nếu thấy chán -> Tìm những thứ để giải trí  - Nếu mệt -> Vận động hai cánh tay để đôi chân nghỉ  ->***Có thể khắc phục những trở ngại ngẫu nhiên*** | |  |
| **9**. Nhận xét về nghệ thuật lập luận của tác giả trong đoạn?  - Qua lập luận của mình, tác giả muốn thuyết phục bạn đọc tin vào những lợi ích nào của việc đi bộ ngao du? | *HS nhận xét, trình bày* |  |  |
| *->Lập luận chặt chẽ, dẫn chứng phong phú xác thực, cách thay đổi đại từ nhân x­ưng, kết hợp yếu tố biểu cảm, câu trần thuật.*  ***=> Đi bộ ngao du – niềm hạnh phúc tự do thưởng ngoạn*** | |  |
| **10**. Khi quả quyết rằng: “Tôi chỉ ... đó là đi bộ”, tác giả đã tự thấy mình là người như thế nào? | *HS bộc lộ suy nghĩ*  *-*Tác giả là người :  + ưa thích ngao du bằng đi bộ.  + Quý trọng sở thích và nhu cầu cá nhân.  + Muốn mọi người cũng yêu thích đi bộ như mình | |  |
| **\*** Cho HS làm BTTN:  *1. Văn bản “Đi bộ ngao du” dùng ph­ương thức biểu đạt nào là chính?*  A. Miêu tả B. Biểu cảm C. Nghị luận D. Thuyết minh  *2. Nội dung chính của đoạn 1 trong văn bản “Đi bộ ngao du” là gì?*  A. Niềm vui khi không phải đi xe ngựa B. Hứng thú khi đi bộ ngao du.  C. Sự tiện lợi của đi bộ ngao du D. Nỗi buồn khi đi bộ ngao du  **(Hết tiết 1, chuyển tiết 2)** | | |  |
| **TIẾT 2.** | | |  |
| **11**. Gọi HS đọc đoạn 2. Hỏi:  - Theo tác giả, đi bộ ngao du là đi như thế nào?  - Em hiểu gì về những nhân vật này? Đi như Ta-lét, Pla-tông, Pi-ta-go là đi như thế nào?  - Khi đi như vậy ta sẽ thu nhận được những gì?  - Những kiến thức thu nhận được nhờ đi bộ ngao du có giá trị như thế nào? | *1HS đọc, cả lớp nghe.*  *HS trao đổi, phát hiện, suy nghĩ, trả lời.* | ***2. Đi bộ ngao du có khả năng mở rộng tầm tri thức, hiểu biết.*** |  |
| - Đi như Ta-lét, Pla-tông, Pi-ta-go: vừa đi vừa quan sát, nghiền ngẫm.  - Thu nhận được:  + Biết được những tài nguyên thiên nhiên phong phú dưới chân mình và TNTN của trái đất.  + Biết được những sản vật đặc trưng của khí hậu từng vùng và cách thức trồng trọt những đặc sản ấy.  + Những kiến thức về khoa học về tự nhiên: đất, đá, hoa lá, những hoá thạch...  ->*những kiến thức của một nhà khoa học tự nhiên*  - Giá trị: Phong phú hơn các phòng sưu tập của vua chúa, mỗi vật đều đúng chỗ của nó, được sắp xếp đâu ra đấy, không ai có thể làm tốt hơn | |  |
| **12**.Nhận xét kiểu câu, những biện pháp nghệ thuật được tác giả sử dụng để nói về giá trị của những kiến thức thu nhận được nhờ đi bộ ngao du? Tác dụng của chúng? | *HS nhận xét, trả lời*.  - Kiểu câu: nghi vấn ->Khẳng định những điều có thể thu nhận được khi đi bộ ngao du  - Nghệ thuật: So sánh kết hợp lời bình luận ->Đề cao kiến thức thực tế khách quan, đề cao kiến thức của các nhà khoa học am hiểu đời sống thực tế, xem thường kiến thức sách vở giáo điều | |  |
| **13**. Từ lập luận của tác giả, những lợi ích nào của việc đi bộ ngao du được khẳng định ?  Từ đó bộc lộ quan điểm nào của tác giả về việc đi bộ? | *HS suy nghĩ, trả lời*  - Lợi ích: ***Mở rộng tầm hiểu biết về tự nhiên, đời sống thực tế ngoài trường lớp, sách vở thông thường.***  ->Khích lệ mọi người hãy đi bộ để mở rộng tầm hiểu biết, mở mang năng lực khám phá đời sống, làm giàu trí tuệ, đầu óc được sáng láng. | |  |
| **14**. Tìm những câu tục ngữ, ca dao của ta cũng có nội dung nói về việc đó? | *HS liên hệ, tìm, trả lời*.  - Đi một ngày đàng học một sàng khôn.  - Đi cho biết đó, biết đây.....ngày nào khôn. | |  |
| **15**. Đọc đoạn 3 và cho biết:  - Những lợi ích cụ thể nào của việc đi bộ được đề cập tới?  - Nhận xét việc sử dụng từ ngữ, biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong đoạn văn? Tác dụng của các BPNT đó?  - Bằng lí lẽ và kinh nghiệm thực tế đó, tác giả muốn bạn đọc tin vào những tác dụng nào của việc đi bộ ngao du ?  Qua đó bộc lộ quan điểm gì của tác giả? | *HS đọc thầm, suy nghĩ, trao đổi, trả lời.* | ***3. Đi bộ ngao du có tác dụng tốt đến sức khoẻ và tinh thần.*** |  |
| - Lợi ích: Sức khoẻ được tăng cường, tính khí trở nên vui vẻ; khoan khoái và hài lòng với tất cả; hân hoan khi về đến nhà; thích thú khi ngồi vào bàn ăn; ngủ ngon giấc.  - Nghệ thuật:  +Sử dụng các tính từ liên tiếp như: *Vui vẻ, khoan khoái, hân hoan, thích thú*; những câu cảm thán :  *Ta hân hoan biết bao... Ta thích thú biết bao*...  ->Nêu bật cảm giác phấn chấn trong tinh thần của người đi bộ ngao du.  +So sánh đối lập hai trạng thái tinh thần: Đi bộ ngao du (*vui vẻ, hân hoan*) >< ngồi trong xe ngựa (*mơ màng, buồn*) ->Khẳng định lợi ích tinh thần của đi bộ ngao du  =>***Khơi dậy niềm vui sống, tinh thần được sảng khoái, vui vẻ, yêu cuộc sống và yêu đời hơn***  ->Muốn tránh được buồn bã cáu kỉnh thì nên đi bộ . | |  |
|  |  |
| **16**. Theo em trật tự sắp xếp các luận điểm như vậy có hợp lí không? Vì sao? | *HS nhận xét, trả lời*  - Trật tự sắp xếp các luận điểm hợp lí, lô gíc, tạo được sự chặt chẽ, mạch lạc cho văn bản  - Vì: Đối với Ru-xô, tự do là yếu tố quan trọng hàng đầu. Ông luôn khao khát tự do, suốt đời ông đấu tranh cho tự do. Ông lại là người thuở nhỏ hầu như không được học hành, luôn khao khát kiến thức vì vậy cả đời ông phải nỗ lực tự học->việc trau dồi kiến thức được xếp thứ hai . | |  |
| **17**.Trong đoạn trích, đại từ nhân xưng luôn thay đổi, khi thì “ta”, khi thì “tôi”, lúc lại là Ê-min...Cách sử dụng như vậy có tác dụng gì? | *HS nhận xét, trả lời.*  - Khi xưng “ta”:Tác giả xác định cho mình một vị thế khách quan để nêu ra các lí lẽ  - Khi xưng “tôi”:Tác giả đang nói về những cảm nhận và cuộc sống từng trải của riêng ông.  ->Nhấn mạnh kinh nghiệm của bản thân, tạo nên sắc thái đa dạng, sinh động cho lời văn. Từ đó tác động vào lòng tin của người đọc vào việc đi bộ . | |  |
| **18**.Từ văn bản này, em hiểu được gì về nhà văn Ru-xô? | *HS bộc lộ cảm nhận* | Ru-xô là con người giản dị, quý trọng tự do và yêu thiên nhiên, c/sống |  |
| **\* Đánh giá, khái quát**   * ***PPDH***: Vấn đáp, thuyết trình. * ***KTDHTC***: Kĩ thuật động não, trình bày 1phút. * ***Thời gian***: 5 phút * ***Hình thành năng lực***: Đánh giá tổng hợp, cảm thụ | | |  |
| **III. HDHS đánh giá, khái quát VB** | ***Hình thành kĩ năng đánh giá, tổng hợp***  **HS đánh giá, khái quát** | ***Kĩ năng đánh giá, tổng hợp***  **III. Ghi nhớ** |  |
| **19.** Cho HS làm BTTN để tổng kết  *Câu 1. Đặc sắc nghệ thuật của văn bản Đi bộ ngao du là gì?*  A. Lập luận hợp lí, chặt chẽ.  B. Kết hợp lí lẽ với các dẫn chứng lấy từ thực tiễn cuộc sống của tác giả  C. Giọng văn giàu cảm xúc.  D. Gồm cả A, B, C*.*  *Câu 2. Nội dung chính của văn bản Đi bộ ngao du là gì?*  A. Bàn về chuyện đi bộ ngao du. C. Bàn về vấn đề giáo dục.  B. Bàn về lợi ích của việc đi bộ ngao du. D. Bàn về vấn đề thể thao. | | |  |
| GV chốt lại GN. Gọi HS đọc. | *1HS đọc Ghi nhớ.* | \****Ghi nhớ***: sgk/102 |  |
| **20.** Qua tìm hiểu VB, em rút ra cho mình bài học gì? | *HS tự bộc lộ.*  Muốn tự do thưởng ngoạn, mở rộng tầm hiểu biết, tăng cường sức khoẻ, bồi bổ tinh thần nên đi bộ ngao du. | |  |
| **Hoạt động 3: Luyện tập**   * ***PPDH***: Tái hiện thông tin, phân tích, giải thích, so sánh, đọc diễn cảm * ***KTDHTC***: Kĩ thuật động não, trình bày 1phút. * ***Thời gian***: 5 phút * ***Hình thành năng lực***: Tư duy, sáng tạo | | |  |
| **IV**. **HD HS luyện tập** | ***Hình thành kĩ năng tư duy, sáng tạo***  **IV**. **HS luyện tập** | ***Kĩ năng tư duy, sáng tạo***  **IV**. **Luyện tập** |  |
| **20**. Cho HS làm BTTN | *HS đọc, suy nghĩ, trả lời* | ***1.Trắc nghiệm*** |  |
| 1. Nội dung của văn bản “Đi bộ ngao du” là gì?  A. Đi bộ ngao du- tự do thưởng ngoạn.  B. Đi bộ ngao du- tính tình vui vẻ.  C. Đi bộ ngao du- đầu óc sáng láng.  D. Cả A,B,C.  2 . Qua đoạn trích,có thể thấy nhà văn Ru-xô là người như thế nào?  A. Giản dị B. Quý trong tự do.  C. Yêu mến thiên nhiên. D. Gồm cả A,B,C. | | |  |
| **21**.Viết đoạn văn trình bày luận điểm: *Đi bộ ngao du có nhiều ích lợi đối với con người.* | *HS viết cá nhân, 2-3 HS trình bày, HS khác n/xét.* | ***2. Viết đoạn văn*** |  |

**Hoạt động 4: vận dụng.5’**

***\* Mục tiêu:***

- Học sinh liên hệ thực tiễn, tìm tòi mở rộng kiến thức

- Định hướng phát triển năng lực tự học, sáng tạo

***\* Phương pháp:*** Dự án

***\* Kỹ thuật:*** Giao việc

***\* Thời gian:*** 2 phút

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** | **CHUẨN KTKN**  **CẦN ĐẠT** | **GHI CHÚ** |
| **-** Lập sơ đồ lập luận của văn bản | - Thực hiện ở nhà | **V. Vận dụng** |  |

**HOẠT ĐỘNG 5: TÌM TÒI, MỞ RỘNG**

***\* Mục tiêu:***

- Học sinh liên hệ thực tiễn, tìm tòi mở rộng kiến thức

- Định hướng phát triển năng lực tự học, sáng tạo

***\* Phương pháp:*** Dự án

***\* Kỹ thuật:*** Giao việc

***\* Thời gian:*** 2 phút

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** | **CHUẨN KT, KN CẦN ĐẠT** | **GHI CHÚ** |
| - Tìm đọc toàn bộ tác phẩm | + Lắng nghe, tìm hiểu, nghiên cứu, trao đổi, làm bài tập,trình bày.... |  |  |

**Bước 4*. Giao bài, hướng dẫn học bài và chuẩn bị bài ở nhà (2’)***

***a. Bài vừa học:***

-Đọc diễn cảm VB***,*** nắm vững phần ghi nhớ

- Làm hoàn chỉnh BT2 (viết đoạn văn)

***b. Bài mới***: Chuẩn bị cho bài kiểm tra Văn

- Ôn lại các văn bản đã học ở chương trình HKII

- Nắm vững nội dung, nghệ thuật, hoàn cảnh ra đời, PTBĐ, những chi tiết đặc sắc, tiêu biểu...)... của các tác phẩm.

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Tuần 30**

**Tiết 113**

**HỘI THOẠI ( TIẾP)**

**I – MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức** Hiểu khái niệm lượt lời và cách vận dụng chúng trong giao tiếp.

**2. Kĩ năng**

- Xác định được các lượt lời trong các cuộc thoại

- Sử dụng đúng lượt lời trong giao tiếp

**3. Thái độ**

Tích cực, tự giác trong học tập

**II – TRỌNG TÂM KIẾN THỨC, KỸ NĂNG**

**1. Kiến thức***:*

- Khái niệm lượt lời

- Việc lựa chọn lượt lời để thể hiện thái độ và phép lịch sự trong giao tiếp.

**2. Kĩ năng**

- Xác định được các lượt lời trong các cuộc thoại

- Sử dụng đúng lượt lời trong giao tiếp

**3. Thái độ**

Xác định vai xã hội đúng đắn trong quan hệ giao tiếp để đạt hiệu quả cao

**4. Kiến thức tích hợp**

- Tích hợp phần Văn: Các đoạn văn , bài văn tự sự

- Tích hợp KNS,, dân số, môi trường

**5. Định hướng phát triển năng lực:**

**- Năng lực chung:** Tư duy, giải quyết vấn đề, hợp tác

**- Năng lực chuyên biệt**: giao tiếp, sáng tạo

**III. CHUẨN BỊ CỦA THẦY VÀ TRÒ**

**1. Chuẩn bị của thầy**. Bảng phụ, máy chiếu.

**2. Chuẩn bị của trò**: Đọc bài, trả lời các câu hỏi và bài tập

**IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**\* Bước 1**: Ổn định tổ chức (1')

**\* Bước 2:** Kiểm tra bài cũ (3-5')

- Vai xã hội là gì? Vai xã hội được xác định bởi yếu tố nào?

- Xác định vai xã hội của các nhân vật trong đoạn trích BT1/103.

=>giáo viên nhận xét và cho điểm

* **\* Bước 3:** Dạy - học bài mới:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** | **Chuẩn KT - KN cần đạt** | **Gchú** |
| **Hoạt động 1: Khởi động**   * ***PPDH***: Tạo tình huống * ***Thời gian***: 1- 3' * ***Hình thành năng lực***: Tư duy, giao tiếp | | |  |
| **\*** Nêu yêu cầu: Trong cuộc thoại ở đoạn trích trên, mỗi nhân vật nói bao nhiêu lượt?  - Từ phần trình bày của HS, dẫn vào bài mới. | ***Hình thành kĩ năng q/sát nhận xét, thuyết trình***  *- Suy nghĩ, trao đổi*  *- 1 HS trình bày,* | ***Kĩ năng quan sát nhận xét, thuyết trình*** |  |
| - Ghi tên bài lên bảng | *-Ghi tên bài vào vở* | ***Tiết 115.* Hội thoại (Tiếp)** |  |
| **Hoạt động 2: Hình thành kiến thức (Tri giác, phân tích, đánh giá khái quát)**   * ***PPDH***: Khai thác kênh chữ, vấn đáp, phân tích, thuyết trình * ***Kĩ thuật***: Động não, trình bày 1 phút, KTB * ***Thời gian***: 12-15’ * ***Hình thành năng lực***: Năng lực giao tiếp: nghe, đọc, hợp tác, tổng hợp | | |  |
| **I.HD HS tìm hiểu khái niệm lượt lời** | ***Hình thành kĩ năng nghe đọc, nói, viết, phân tích, hợp tác, tổng hợp...***  **I.HS tìm hiểu khái niệm lượt lời** | ***Kĩ năng nghe đọc, nói, viết, phân tích, hợp tác, tổng hợp...***  **I. Lượt lời trong hội thoại** |  |
| **1**.GV chiếu lại cuộc hội thoại giữa bé Hồng và bà cô. Nêu y/cầu cho HS trao đổi:  - Trong cuộc thoại đó, mỗi nh/vật nói bao nhiêu lượt ?  - Bao nhiêu lần lẽ ra Hồng | *HS quan sát, suy nghĩ, trả lời* | ***1. Ví dụ*:**  Đoạn trích: sgk/92,93 |  |
| - Trong cuộc hội thoại:  + Người cô nói 6 lượt  + Bé Hồng nói 2 lượt  - 2 lần lẽ ra Hồng nói nhưng lại im lặng ->Sự bất bình đối | |  |
| được nói nhưng Hồng không nói ? Sự im lặng thể hiện thái độ nào của Hồng đối với những lời nói của người cô ?  - Vì sao Hồng không cắt lời bà cô khi bà nói những điều Hồng không muốn nghe ? | với bà cô.  - Vì Hồng ý thức được mình là người vai dưới nên không được phép xúc phạm bà cô. | |  |
| **2**.Trong cuộc hội thoại trên, mỗi lần người cô nói hay bé Hồng nói được gọi là một lượt lời. Em hiểu lượt lời trong hội thoại là gì? | *HS trình bày ý hiểu*  Lượt lời là một lần nói của người tham gia hội thoại |  |  |
| **3**. Để giữ lịch sự trong hội thoại cần lưu ý điều gì?  - Trong khi tham gia hội thoại, có thể biểu thị thái độ bằng những cách nào? | *HS suy nghĩ, trình bày:*  - Tôn trọng lượt lời người khác, tránh nói tranh lượt lời, cắt lời hoặc chêm vào lời người khác.  - Để thể hiện thái độ trong hội thoại: dùng lời nói hoặc im lặng khi đến lượt lời của mình. | |  |
| **4**. Qua tìm hiểu ví dụ trên, em thấy khi tham gia hội thoại cần chú ý điều gì?  \* GV chốt lại GN. Gọi HS đọc | *HS trả lời dựa theo GN*  *1 HS đọc GN* | ***2. Ghi nhớ*:** (sgk/102) |  |
| **Hoạt động 3: Luyện tập.**   * ***PPDH***: Tái hiện thông tin, phân tích, giải thích, so sánh. * ***KTDHTC***: Kĩ thuật động não, trình bày 1phút. * ***Thời gian***: 13-15 phút * ***Hình thành năng lực***: Tư duy, sáng tạo, hợp tác | | |  |
| **II.HD HS luyện tập** | ***Hình thành kĩ năng tư duy, sáng tạo***  **II**. **HS luyện tập** | ***Kĩ năng tư duy, sáng tạo***  **II**. **Luyện tập** |  |
| **5**.GV chiếu đoạn trích trong VB “Tức nước vỡ bờ”. Gọi HS đọc. Nêu yêu cầu  - Trong cuộc hội thoại đó, ai nói nhiều lượt lời nhất? Ai nói ít lượt lời nhất?  - Các nhân vật có nói đúng lượt lời của mình không? Ai không nói đúng lượt lời hay cắt lời người khác?  - Nhận xét vai XH của từng n/vật qua các lời thoại?  - Qua cách miêu tả cuộc hội thoại giữa các nhân vật, em thấy tính cách của mỗi nhân vật được thể hiện ntn ? | *1HS đọc, lớp nghe, suy nghĩ, trao đổi, trình bày* | ***Bài 1*.** Xác định tính cách nh/vật thể hiện qua lượt lời. |  |
| - Người nói nhiều lượt lời: tên cai lệ, chị Dậu.  - Người nói ít lượt lời: anh Dậu và người nhà lí trưởng  - Người không nói đúng lượt lời, cắt lời người khác: tên cai lệ  - Vai XH của các nhân vật:  + Chị Dậu: từ vai dưới, nhún nhường (*gọi ông - xưng cháu*) đến ngang hàng (*gọi ông - xưng tôi*) và lên vai trên (*gọi mày - xưng bà*).  + Tên cai lệ: từ vai trên bị chị Dậu hạ dần xuống vai dưới.  ->Tính cách của các nhân vật:  + Chị Dậu: Là người phụ nữ giàu lòng yêu thương chồng con, có tinh thần phản kháng và sức sống tiềm tàng, mạnh mẽ .  + Anh Dậu: nhút nhát, yếu đuối, sợ hãi  + Cai lệ: hống hách, dữ dằn, tàn bạo, vô nhân đạo.  - Người nhà lý trưởng: phụ thuộc, tay sai. | |  |
| **6**.Cho HS đọc phân vai đoạn trích BT2. Cho HS thảo luận:  a. Sự chủ động tham gia cuộc thoại của Chị Dậu và cái Tí phát triển ngược chiều nhau như thế nào ?  b. Tác giả miêu tả diễn biến cuộc thoại như vậy có hợp với tâm lí nhân vật không? Vì sao?  c. Việc tác giả tô đậm sự hồn nhiên và hiếu thảo của cái Tí làm tăng kịch tính của câu chuyện như thế nào ? | *HS đọc phân vai, thảo luận theo nhóm bàn* | ***Bài 2***. Cuộc hội thoại của mẹ con chị Dậu |  |
| ***a***.Thoạt đầu, cái Tí nói rất nhiều rất hồn nhiên, còn chị Dậu thì chỉ im lặng. Về sau cái Tí nói ít hơn còn chị Dậu lại nói nhiều hơn.  ***b***.Tác giả miêu tả diễn biến cuộc thoại rất hợp với tâm lí nhân vật  - Thoạt đầu, cái Tí rất vô tư vì nó chưa biết là sắp bị bán đi; còn chị Dậu thì đau lòng buộc phải bán con nên im lặng.  - Về sau, cái Tí biết là sắp bị bán nên sợ hãi và đau buồn, ít nói hẳn đi, còn chị Dậu phải nói để thuyết phục đứa con phải nghe mình.  ***c***. Việc tác giả cái Tí hồn nhiên kể lể với mẹ những việc nó đã làm, khuyên bảo thằng Dần để phần những củ khoai to cho bố mẹ, hỏi thăm mẹ ... càng làm tăng nỗi đau trong lòng chị Dậu khi phải bán đứa con hiếu thảo, đảm đang như vậy và càng tô đậm nỗi bất hạnh sắp giáng xuống đầu cái Tí. | |  |
| **7**.Gọi HS đọc BT3. Hỏi:  -Trong đoạn trích có 2 lần n/vật “tôi” im lặng khi mẹ hỏi. Hãy cho biết sự im lặng của nhân vật “tôi” biểu thị điều gì? | *1HS đọc, cả lớp nghe, suy nghĩ, trả lời.* | ***Bài 3***.Sự im lặng trong cuộc thoại |  |
| - Lần 1:Biểu hiện sự ngỡ ngàng, ngạc nhiên, hãnh diện  - Lần 2: Biểu hiện sự xấu hổ, ân hận | |  |
| **8**.Gọi HS đọc BT4. Cho HS thảo luận:  Sự im lặng đó đúng trong những trường hợp nào? | *HS HĐ nhóm bàn, đại diện trình bày.* | ***Bài 4***. Nhận xét sự im lặng. |  |
| - *Im lặng là vàng* khi im lặng để giữ bí mật, để thể hiện sự tôn trọng người khác, để đảm bảo sự tế nhị trong giao tiếp...  *- Dại khờ, hèn nhát* khi im lặng trước những hành vi sai trái, trước áp bức bất công, trước sự xúc phạm nhân phẩm đối với con người...  =>Mỗi nhận xét chỉ đúng trong 1 số hoàn cảnh. | |  |

**\*Bài tập trắc nghiệm:**

***1. Thế nào là hành vi “cướp lời”(xét theo cách hiểu về lượt lời)?***

A. Nói tranh lượt lời của người khác.

B.Nói khi người khác đã kết thúc lượt lời của người khác.

C.Nói khi người khác chưa kết thúc lượt lời của người đó.

D.Nói xen vào khi người khác không yêu cầu.

***2. Trong hội thoại, khi nào người nói “im lặng” mặc dù đến lượt mình?***

A.Khi muốn biểu thị một thái độ nhất định.

B. Khi không biết nói điều gì.

C. Khi người nói đang ở trong tình trạng phân vân lưỡng lự.

D. Gồm cả A,B,C.

**Hoạt động 4: vận dụng.5’**

***\* Mục tiêu:***

- Học sinh liên hệ thực tiễn, tìm tòi mở rộng kiến thức

- Định hướng phát triển năng lực tự học, sáng tạo

***\* Phương pháp:*** Dự án

***\* Kỹ thuật:*** Giao việc

***\* Thời gian:*** 2 phút

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** | **CHUẨN KTKN**  **CẦN ĐẠT** | **GHI CHÚ** |
| - Viết một đoạn hội thoại để trao đổi về việc làm bài tập và chỉ ra các lượt lời . | - Thực hiện ở nhà | **V. Vận dụng** |  |

**HOẠT ĐỘNG 5: TÌM TÒI, MỞ RỘNG**

***\* Mục tiêu:***

- Học sinh liên hệ thực tiễn, tìm tòi mở rộng kiến thức

- Định hướng phát triển năng lực tự học, sáng tạo

***\* Phương pháp:*** Dự án

***\* Kỹ thuật:*** Giao việc

***\* Thời gian:*** 2 phút

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** | **CHUẨN KT, KN CẦN ĐẠT** | **GHI CHÚ** |
| - Tìm một số đoạn hội thoại, chỉ ra các lượt lời và xác định tính cách của nhân vật qua các lượt lời đó | + Lắng nghe, tìm hiểu, nghiên cứu, trao đổi, làm bài tập,trình bày.... |  |  |

**Bước 4*. Giao bài, hướng dẫn học bài và chuẩn bị bài ở nhà (2 ‘)***

***a. Bài vừa học:***

-Nắm vững khái niệm lượt lời

- Vận dụng và làm hoàn chỉnh các BT trong sgk

***b. Bài mới***: Chuẩn bị bài “*Luyện tập đưa yếu tổ biểu cảm vào văn nghị luận”*

- Đọc kĩ bài, tập trả lời các câu hỏi và bài tập

- Các nhóm chuẩn bị giấy khổ lớn và bút dạ.

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**ÔNG GIUỐC ĐANH MẶC LỄ PHỤC**

***(Trích trưởng giả học làm sang)***

-Mô-li-e-

**I. MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT**

***1. Kiến thức***

- Giúp học sinh hình dung được lớp kịch này trên sân khấu, hiểu rõ Mô li e là nhà soạn kịch tài ba, xây dựng lớp kịch hết sức sinh động, khắch họa tài tình tính cách lố lăng của một tay trưởng giả học đòi làm sang và gây được tiếng cười sảng khoái cho khán giả.

***2. Kĩ năng***

- Đọc phân vai văn bản văn học

- Phân tích mâu thuẫn kịch và tính cách nhân vật.

***3. Thái độ***

- Có thái độ yêu quý trân trọng những tác phẩm văn học nước ngoài.

**II. TRỌNG TÂM**

***1. Kiến thức***

- Tiếng cười chế giễu thói ‘‘trưởng giả học làm sang’’

- Tài năng của Mô- li- e trong việc xây dựng một lớp hài kịch sinh động.

***2. Kĩ năng***

- Đọc phân vai văn bản văn học.

- Phân tích mâu thuẫn kịch và tính cách nhân vật.

***3. Thái độ.***

- Có thái độ yêu quý trân trọng những tác phẩm văn học nước ngoài.

***4. Những năng lực học sinh cần phát triển***

***a. Năng lực chung***

- Năng lực tự học; năng lực giải quyết vấn đề; năng lực tư duy; năng lực giao tiếp; năng lực hợp tác; năng lực sử dụng CNTT; năng lực sử dụng ngôn ngữ.

***b. Năng lực chuyên biệt***

- Năng lực sử dụng ngôn ngữ.

- Năng lực cảm thụ văn học.

**III. CHUẨN BỊ.**

**1. Thầy:**

- Phương pháp:

+Vấn đáp, thuyết trình, dạy học dự án.

+ Hoạt động cá nhân, thảo luận nhóm.

- Đồ dùng:

+ Tài liệu, giáo án, bài giảng điện tử.

**2. Trò:**

-Chuẩn bị theo hướng dẫn của GV.

**IV. TỔ CHỨC DẠY VÀ HỌC**

***Bước 1. Ổn định tổ chức(1'):***

Kiểm tra sĩ số, nội vụ HS.

***Bước 2. Kiểm tra bài cũ (2')***

H: Nhận xét cách lập luận trong bài "Đi bộ ngao du". Qua văn bản này em hiểu gì về tác giả Ru xô?

***Bước 3. Tổ chức dạy và học bài mới***

**I – MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức***:*

- Bước đàu biết đọc – hiểu văn bản hài kịch

- Thấy được tài năng của nhà văn Mô-li-e trong việc xây dựng lớp kịch sinh động, hấp dẫn

**2. Kĩ năng**

- Đọc phân vai kịch bản văn học.

- Phân tích mâu thuẫn kịch và tính cách nhân vật kịch.

**3. Thái độ**

- Tự ý thức suy nghĩ và hành động cho bản thân

**II – TRỌNG TÂM KIẾN THỨC, KỸ NĂNG**

**1. Kiến thức***:*

- Tiếng cười chế giễu thói “trưởng giả học làm sang”

- Tài năng của Mô-li-e trong việc xây dựng lớp kịch sinh động.

**2. Kĩ năng**

- Đọc phân vai kịch bản văn học.

- Phân tích mâu thuẫn kịch và tính cách nhân vật kịch.

**3. Thái độ**

Ý thức được cách sống đúng đắn để không thành trò cười cho mọi người.

**4. Kiến thức tích hợp**

- Tích hợp phần Văn: Thể loại kịch

- Tích hợp KNS,, lịch sử

**5. Định hướng phát triển năng lực**

**- Năng lực chung:** Tư duy, giải quyết vấn đề, hợp tác

**- Năng lực chuyên biệt**: sáng tạo, cảm thụ

**III. CHUẨN BỊ CỦA THẦY VÀ TRÒ**

**1. Chuẩn bị của thầy**. Bảng phụ, máy chiếu, Tư liệu về tác giả và tác phẩm

**2. Chuẩn bị của trò**: Đọc bài, trả lời các câu hỏi và bài tập

**IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**\* Bước 1**: Ổn định tổ chức (1')

**\* Bước 2:** Kiểm tra bài cũ (3-5').

**\* Bước 3:** Dạy - học bài mới:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** | **Kiến thức cần đạt** | **Gchú** |
| **Hoạt động 1: Khởi động**   * ***PPDH***: Tạo tình huống * ***Thời gian***: 1- 3' * ***Hình thành năng lực***: Tư duy, giao tiếp | | |  |
| **\*** Nêu yêu cầu:các em đã được xem hài kịch bao giờ chưa? Cảm nhận của em khi xem hài kịch?  - Từ phần trình bày của HS, dẫn vào bài mới. | ***Hình thành kĩ năng q/sát tư duy, thuyết trình***  *- Nghe, phán đoán*  *- Suy nghĩ, trình bày* | ***Kĩ năng quan sát, tư duy, thuyết trình*** |  |
| - Ghi tên bài lên bảng | *-Ghi tên bài vào vở* | ***Tiết 121,122. Văn bản.....*** |  |
| **Hoạt động 2: Hình thành kiến thức**  **\*Tri giác**   * ***PPDH***: Khai thác kênh chữ, vấn đáp, tái hiện thông tin, giải thích * ***Kĩ thuật***: Động não, trình bày 1 phút * ***Thời gian***: 5- 7' * ***Hình thành năng lực***: Năng lực giao tiếp: nghe, đọc | | |  |
| **I. HD HS ®äc - t×m hiÓu chó thÝch** | ***Hình thành kĩ năng đọc, trình bày 1 phút***  **I.Đäc-t×m hiÓu chó thÝch** | ***Kĩ năng đọc, trình bày 1 phút***  **I. §äc - Chó thÝch** |  |
| **1**. GV HD cách đọc. Cho HS đọc phân vai, chú ý đọc diễn cảm để thể hiện đúng tính cách của nhân vật và gây không khí kịch.  - Yêu cầu HS nhận xét  - GV đưa ra nhận xét chung | *HS nghe, xác định cách đọc*. *3 HS đọc văn bản*  - vai ông Giuốc-đanh,  - vai bác phó may  - vai đám thợ phụ.  *HS nhận xét cách đọc của bạn* | **1. Đọc** |  |
| **2.** GV giới thiệu chân dung tác giả. Nêu yêu cầu;  - Hãy nêu những nét chính về tác giả, tác phẩm và xuất xứ của đoạn trích?  \* GV chốt lại những nét chính về tác giả và một số tác phẩm chính của Mô-li-e | *HS dựa vào phần chuẩn bị, giới thiệu về tác giả* | ***2. Chú thích.***  ***a. Tác giả:*** Mô-li-e (1622-1673)  - Là nhà soạn kịch nổi tiếng tài ba của Pháp.  - Ông là người sáng lập ra hài kịch cổ điển Pháp.  ***b. Tác phẩm:***  - Vở kịch “Trưởng giả học làm sang” gồm có 5 hồi (1670).  - Đoạn trích là toàn bộ lớp 5 kết thúc hồi 2. |  |
| Cha ông là người buôn dạ giàu có, sau làm hầu cận nhà vua. Ông từ chối ý định của cha muốn kế tục chức vị hầu cận nhà vua và bước vào nghệ thuật sân khấu. Ông cho ra mắt nhiều tác phẩm nổi tiếng và cũng tham gia đóng trong các vở kịch đó. Mô-li-e mất sau khi đóng vở kịch “*Người bệnh tưởng*”(tác phẩm cuối cùng của ông).  \*“Trưởng giả học làm sang”là một vở hài kịch 5 hồi có xen những màn ca vũ nên gọi là vũ khúc hài kịch | |
| **4**.Cho HS tìm hiểu nghĩa các từ khó | *HS đọc thầm để hiểu nghĩa các từ* | ***c. Từ khó***: sgk/121 |  |
| **\* Phân tích - Cắt nghĩa**   * ***PPDH***: Phân tích, giải thích, vấn đáp, tái hiện thông tin, thuyết trình. * ***KTDHTC***: Kĩ thuật động não, khăn trải bàn. * ***Thời gian***: 52- 55' * ***Hình thành năng lực***: Năng lực giải quyết vấn đề, hợp tác, cảm thụ | | |  |
| **II. HD HS đọc - tìm hiểu văn bản** | ***Hình thành kĩ năng nghe đọc, nói, viết, phân tích, hợp tác...***  **II. HS đọc - tìm hiểu VB** | ***Kĩ năng nghe đọc, nói, viết, phân tích, hợp tác...***  **II. Đọc-Tìm hiểu văn bản** |  |
| ***B1. HD HS tìm hiểu khái quát văn bản*** | ***HS tìm hiểu khái quát văn bản*** | ***1. Tìm hiểu khái quát*** |  |
| **4**.GV chiếu yêu cầu, cho HS thảo luận chia sẻ cặp đôi:  - Xác định thể loại, PTBĐ, các nhân vật của VB? | *HS căn cứ VB, suy nghĩ, trả lời.* | ***- Thể loại:*** Kịch.  ***- PTBĐ***: Tự sự  - ***N/vật:*** Ông Giuốc- đanh, bác phó may, thợ phụ |  |
| - Nhân vật nào là nhân vật trung tâm? |  | ***- Nhân vật trung tâm: ông Giuốc- đanh*** |  |
| **6**.Căn cứ vào các chỉ dẫn, hãy cho biết lớp kịch diễn ra ở đâu? Có mấy cảnh kịch? Là những cảnh nào?  Chứng minh rằng càng về sau kịch càng sôi động? | *HS đọc VB và xác định các cảnh kịch,* | ***- Bố cục***: Gồm 2 cảnh kịch: |  |
| + Cuộc đối thoại giữa bác phó may và ông Giuốc -đanh trước khi mặc lễ phục.  + Cuộc đối thoại giữa ông Giuốc -đanh và đám thợ phụ khi mặc lễ phục.  =>Các cảnh kịch này đều diễn ra tại nhà ông Giuốc -đanh. Cảnh kịch thứ hai nhộn nhịp hơn so với cảnh kịch thứ nhất (đám thợ phụ và cả âm nhạc sôi động). | |  |
| **7**.Trong các cảnh kịch này xuất hiện hai kiểu ngôn ngữ: Vậy khi nào thì kiểu ngôn ngữ trực tiếp xuất hiện? Khi nào tác giả dùng kiểu ngôn ngữ trần thuật? | *HS xác định kiểu ngôn ngữ, trả lời* | \* Các kiểu ngôn ngữ: |  |
| - Ngôn ngữ trực tiếp: Khi các nhân vật đối đáp với nhau hoặc khi nhân vật tự nói với mình.  - Ngôn ngữ trần thuật: Khi muốn thông báo sự việc diễn ra trên sân khấu | |  |
| ***B2. HD HS tìm hiểu chi tiết*** | ***HS tìm hiểu chi tiết*** | ***2. Tìm hiểu chi tiết*** |  |
| **8**.Theo dõi cảnh thứ nhất, hãy cho biết nội dung cuộc đối thoại của bác phó may với ông Giuốc-đanh? | *HS suy nghĩ, dựa vào VB trả lời.* | ***a. Ông Giuốc-đanh và bác phó may.*** |  |
| Cuộc đối thoại xoay quanh một số sự việc như: bộ lễ phục, đôi bít tất, bộ tóc giả và lông đính mũ; chủ yếu vẫn là chuyện về bộ lễ phục. | |  |
| **9**. Chia nhóm cho HS HĐ. Nêu yêu cầu:  - Cuộc đối thoại giữa ông Giuốc-đanh và bác phó may là chuyện gì? Thái độ của ông Giuốc-đanh trong cuộc đối thoại này ra sao?  - Trong cuộc đối thoại này, tính cách ông Giuốc-đanh thể hiện như thế nào và đã bị lợi dụng ra sao?  - Theo em cái đáng cười trong cuộc đối thoại này là ở chỗ nào? Qua cuộc đối thoại đó, em thấy ông Giuốc-đanh và phó may là những người như thế nào? | *HS HĐ theo nhóm bàn phát hiện, nhận xét, trình bày* |  |  |
| - Ông ta sắp phát khùng lên vì: Đôi bít tất lụa quá chật dễ rách, đôi giày khiến ông ta đau chân ghê gớm và hơn cả là bộ lễ phục mang đến quá muộn.  - Khi than phiền vì đôi bít tất lụa quá chật khiến nó bị đứt mất hai mắt thì bác phó may chống chế rằng: *Rồi nó dãn ra thì lại rộng quá ấy chứ.*  - Khi than phiền về đôi giày chật làm đau chân ghê gớm thì bác phó may khăng khăng nói rằng giày chật là do ông Giuốc-đanh tưởng tượng ra mà thôi.  - Khi phát hiện chiếc áo bị ngược hoa thì phó may chống chế bằng cách bịa ra rằng những người quý phái đều mặc như thế này cả. Nghe thấy thế ông Giuốc-đanh ưng thuận ngay và còn khen: *Thế thì bộ áo này may được đấy.*  ->Phó may đã biến lỗi của mình thành chiến công, từ tư thế bị động(bị chê trách) sang thế chủ động tấn công lại bằng 2 đề nghị liên tiếp: *Nếu ngài muốn thì tôi sẽ xin may hoa xuôi lại, Xin ngài cứ việc bảo*.  - Khi phát hiện phó may ăn bớt vải để may cho mình chiếc áo thì phó may nói lảng sang chuyện khác rằng: mời ngài mặc thử bộ lễ phục  - Thực tế phó may đã may cho ông Giuốc-đanh bộ lễ phục bị ngược hoa, bít tất và giày đề bị chật, thậm chí còn ăn bớt vải để may áo cho mình. Ông Giuốc-đanh phát hiện ra nhưng khi nghe lời chống chế, tán tỉnh bịa đặt của phó | |  |
|  | may là ưng thuận, đồng tình ngay và còn đắc ý khi tưởng rằng mình có bộ lễ phục đúng mốt  ***=>Ông Giuốc-đanh học đòi làm sang nhưng ngu dốt, bị lợi dụng***  ***Phó may: khôn khéo lợi dụng thói học đòi làm sang của ông Giuốc-đanh để kiếm chác.*** | |  |
| * GV cho HS làm BTTN củng cố tiết 1   *1. Mô-li-e là nhà văn nước nào?*  A.Nga. B.Mĩ. C.Đức. D.Pháp.  *2. Hoàn cảnh xuất thân của ông Giuốc-đanh là gì?*   |  |  | | --- | --- | | A.Trong một gia đình thượng lưu quý tộc.  B.Trong một gia đình thương nhân giàu có. | C.Trong một gia đình trí thức.  D.Trong một gia đình nông dân. |   *3.Lớp kịch* “*Ông Giuốc-đanh mặc lễ phục*” *nằm ở vị trí nào trong vở kịch* “*Trưởng giả học làm sang*”*.*   |  |  | | --- | --- | | A.Kết thúc hồi II của vở kịch.  B.Mở đầu hồi II của vở kịch. | C.Kết thúc cả vở kịch.  D.Kết thúc hồi III của vở kịch. | | | |  |
| ***Hết tiết 1, chuyển tiết 2***  **TIẾT 2.** | | |  |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** | **Nội dung cần đạt** |  |
| **11**.Theo dõi VB và cho biết:  - Cuộc đối thoại giữa ông Giuốc-đanh và đám thợ phụ diễn ra xung quanh việc gì?  - Địa vị của ông Giuốc-đanh được đám thợ phụ tâng bốc ntn? Mức độ tâng bốc? Lí do có sự tâng bốc đó?  - Thái độ của ông Giuốc-đanh trước những lời tâng bốc của đám thợ phụ?  **-** Thái độ và hành động của ông Giuốc-đanh và đặc biệt là câu nói cuối cảnh của ông ta cho ta thấy ông Giuốc-đanh là người như thế nào?  - Những lời nói của đám thợ phụ chứng tỏ họ là người ntn | *HS theo dõi VB, suy nghĩ, phát hiện, trả lời* | ***b. Ông Giuốc-đanh và đám thợ phụ.*** |  |
| - Đám thợ phụ đang tâng bốc địa vị xã hội của ông Giuốc-đanh sau khi ông ta mặc lễ phục.  - Địa vị của ông Giuốc-đanh được tâng bốc từ ông lớn ->cụ lớn ->Đức ông.(Tăng cấp dần)  - Lí do: ông Giuốc-đanh thích được tâng bốc, đám thợ phụ tâng bốc để moi tiền của ông Giuốc-đanh.  -Thái độ của ông Giuốc-đanh: sung sướng, hãnh diện tưởng rằng cứ mặc lễ phục vào là nghiễm nhiên trở thành quý phái, thích thú và liên tục thưởng tiền cho đám thợ phụ.  ***-> Ông Giuốc-đanh*** là ngưòi háo danh và ưa nịnh hót, thích học đòi làm sang, sẵn sàng làm sang bằng bất cứ giá nào để được sang trọng.  ***-> Đám thợ phụ*** là người ranh mãnh, đã dùng mánh khoé để nịnh hót moi tiền của ông Giuốc-đanh. | |  |
| **14**. Cho HS thảo luận nhóm: - Vì sao ông Giuốc -đanh lại trở thành nhân vật hài kịch bất hủ?  - Nhân vật ông Giuốc-đanh mặc lễ phục trên sân khấu gợi cho em nhớ đến câu chuyện nào của nhà văn Đan Mạch An-đéc-xen? | *HS thảo luận nhóm để trả lời.* |  |  |
| - Khán giả cười ông Giuốc-đanh ngu dốt chẳng biết gì cả, chỉ vì thói học đòi làm sang mà bị bác phó may lợi dụng; bọn thợ phụ kiếm chác. Chính sở thích muốn làm người sang trọng đã biến ông ta thành trò cười. Ông ta là kẻ háo danh được khoác danh hão lại tưởng là thật. Đến cả cái danh hão mà cũng phải mua bằng tiền.  - Cảnh ông ta bị đám thợ phụ lột quần áo, mặc cho bộ lễ phục lố lăng theo nhịp điệu, màu sắc dớ dẩn thế mà rất vênh vang cũng làm cho người đọc cưòi chảy cả nước mắt. | |  |
| **\* Đánh giá, khái quát**   * ***PPDH***: Vấn đáp, thuyết trình. * ***KTDHTC***: Kĩ thuật động não, trình bày 1phút. * ***Thời gian***: 5 phút * ***Hình thành năng lực***: Đánh giá tổng hợp, cảm thụ | | |  |
| **III. HDHS đánh giá, khái quát VB** | ***Hình thành kĩ năng đánh giá, tổng hợp***  **HS đánh giá, khái quát** | ***Kĩ năng đánh giá, tổng hợp***  **III. Ghi nhớ** |  |
| **15**. Qua lớp hài kịch này, em có nhận xét gì về nghệ thuật xây dựng kịch tính và tính cách nhân vật của Mô-li-e?  Mục đích xây dựng lớp kịch của Mô-li-e?  \*GV chốt lại GN.Gọi HS đọc | *HS trả lời theo ghi nhớ* | ***1. Nghệ thuật*** |  |
| - Khắc hoạ tính cách lố lăng của nhân vật thông qua lời nói, hành động.  - Dựng lên lớp kịch ngắn với mâu thuẫn kịch được thể hiện sinh động, hấp dẫn, gây cười  ***2. Nội dung ý nghĩa***  Phê phán tính cách lố lăng, thói trưởng giả học đòi cao sang của tầng lớp trưởng giả.  *1 HS đọc ghi nhớ* \* ***Ghi nhớ***: sgk/122 | |  |
| **16**.Từ lớp hài kịch của Mô-li-e, em rút ra cho mình bài học gì?  **17**. Từ tiếng cười được tạo ra trong lớp kịch này,em hiểu gì về nhà viết kịch Mô-li-e? | *HS tự bộc lộ, trình bày*  Không nên học đòi, bắt chước những cái lố lăng.  Ra sức học tập để có kiến thức, có hiểu biết.....  *HS trình bày* ***-> Mô-li-e :***  - Căm ghét lối sống giả trưởng, học đòi làm sang.  - Có tài phát hiện và trình bày những hiện tượng lố bịch của người đời.  - Tạo tiếng cười sảng khoái cho người nghe, góp phần tẩy rửa, đả phá cái xấu. | |  |
| **Hoạt động 3: Luyện tập**   * ***PPDH***: Tái hiện thông tin, phân tích, giải thích, so sánh, đọc diễn cảm * ***KTDHTC***: Kĩ thuật động não, trình bày 1phút. * ***Thời gian***: 5 phút * ***Hình thành năng lực***: Tư duy, sáng tạo | | |  |
| **IV**. **HD HS luyện tập** | ***Hình thành kĩ năng tư duy, sáng tạo***  **IV**. **HS luyện tập** | ***Kĩ năng tư duy, sáng tạo***  **IV**. **Luyện tập** |  |
| \* Cho HS làm BT củng cố | *HS đọc, lựa chọn* | ***\* Trắc nghiệm*** |  |
| *4.Ông Giuốc-đanh mặc lễ phục gồm mấy cảnh?*   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | A.Bốn cảnh | B.Ba cảnh. | C.Hai cảnh. | D.Một cảnh. |   5. Đặc điểm nổi bật nhất của “*bộ lễ phục đẹp nhất triều đình”*của ông Giuốc-đanh là gì?   |  |  | | --- | --- | | A.Màu đen.  B.Hoa ngược. | C.Trang nhã ,rẻ tiền.  D.Gồm A.và B |   *6.Thái độ của ông Giuốc-đanh khi nghe bác phó may giải thich là những người quý phái đều mặc áo may hoa ngược như thế nào?*  A.Chê bai chiếc áo may hoa ngược và yêu cầu bác phó may phải may lại.  B.Chấp nhận chiếc áo may hoa ngược và tỏ ý muốn mặc thử nó.  C.Tin tưởng vẻ sang trọng của chiếc áo may hoa ngược.  D.Thắc mắc vì sao những người quý phái lại mặc áo hoa ngược.  *7.Qua thái độ của ông Giuốc-đanh đối với chiếc áo may hoa ngựơc, em thấy ông ta là một người như thế nào?*  A.Cầu kì trong vấn đề ăn mặc. C. Thích những cái lạ mắt. | | |  |
| |  |  | | --- | --- | | B.Dốt nát kém hiểu biết | D.Hài hước và hóm hỉnh. |   *8. Mục đích của nhà văn khi khắc hoạ các động tác* “*cởi áo, mặc áo, chân bước, miệng nói*” *của ông Giuốc-đanh đều diễn ra theo nhịp của dàn nhạc?*  A.Khắc hoạ sinh động hơn thói học đòi làm sang của ông Giuốc-đanh và tạo nên tiếng cười sảng khoái cho khán giả.  B.Tạo nên không khí vui nhộn,sinh động cho cảnh mới nhằm thu hút sự chú ý của khán giả.  C. Chế giễu sự kém hiểu biết của ông Giuốc-đanh.  D. Diễn tả cụ thể hơn những động tác, cử chỉ nực cười của ông Giuốc- đanh. | | |  |
| **18.** Hãy phân tích tính cách học đòi làm sang của ông Giuốc-đanh được thể hiện qua lớp kịch? | *HS thảo luận theo bàn, trình bày* | ***1.*** Phân tích tính cách học đòi làm sang của ông Giuốc-đanh. |  |
| **19.** Cho HS diễn lại lớp kịch | *HS tập diễn* | ***2.***Tập diễn lại lớp kịch |  |

\* **Hoạt động 4:Vận dụng (4')**

- Phương pháp: hoạt động cá nhân, nhóm

- Kĩ thuật: động não

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** | **KIẾN THỨC CẦN ĐẠT** | **GHI CHÚ** |
| H: Trong thực tế cuộc sống, em đã từng gặp những kiểu ăn mặc học đòi chưa? Nêu biểu hiện? | - Liên hệ thực tế |  |  |

\* **Hoạt động 5:Tìm tòi, mở rộng (1')**

- Phương pháp: hoạt động cá nhân, nhóm

- Kĩ thuật: động não

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** | **KIẾN THỨC CẦN ĐẠT** | **GHI CHÚ** |
| Tìm đọc những vở hài kịch khác của tác giả? | - Thực hiện ở nhà |  |  |

***Bước 4. Giao bài, hướng dẫn học ở nhà (1'****)*

\* Bài cũ:

- Sưu tầm thêm một số trích đoạn hồi kịch Mô-li-e.

\* Bài mới:

- Chuẩn bị bài: Lựa chọn trật tự từ trong câu (tiếp theo).